

Thánh Kinh Báo

THÁNG NĂM

NĂM 1954

BẢO HẰNG THÁNG



« Nếu ta không rửa cho người, người
chúng có phần chi với ta hết » (Ga. 13: 8)

Ph. V. 103



THÁNH-KINH BẢO

cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :
Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỬ VÀ TIỀN-BẠC

Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Ý lại Chúa. — T. K. B.	1
Tinh-thần chờ-đợi Đức Thánh - Linh.	
— Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU	3
Tin-tức Hội-thánh	6
Lê truy-diệu Cự Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ J. D. Olsen.	
— Một học-sinh ĐỆ NHỊ NIÊN	14
Mấy vần thơ :	
Chúa sống lại. — Mục-sư DƯƠNG-TỰ-ẤP	16
Tiếng gọi rừng xanh :	
Đi thăm Hội-thánh xứ Chil..... (Tiếp theo và hết)	
— Bà TRUYỀN-GIÁO PHẠM-VĂN-NĂM, ĐÀ-LẠT	17
Chứng-thực quyền Chúa. — ĐÀO-HỮU-PHỈ, ĐÌNH-NGỌC-CỪ,	
TRẦN-VĂN-NHÃ	19
Hàng ghế trẻ em :	
Đôi Bớt. — NGUYỄN-LINH, HUẾ	22
Ông Tô-le và người tàn-tật	24
Gọi lòng bạn trẻ :	
Sống và chết. — LINH-CƯỜNG	25
Một giảng-đường bị bán đấu giá còn một giảng-đường...	
— Mục-sư TRUYỀN-GIÁO PHẠM-XUÂN-TÍN	27
Phụ-nữ diễn-dàn :	
Ngắm gương của Rosalind (a)	
— Bà PHẠM-VĂN-NĂM, ĐÀ-LẠT	29
Tòa giảng Tin-lành :	
Gà mái túc con. — Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊN	31
Cò-nhi-viện. — BAN QUẢN-TRỊ	25
Thế nào cho giảng-đường được đông-dào ?	
— Mục-sư GIÁO-SĨ JEAN FUNÉ	36

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XIX

THÁNG NĂM 1954

SỐ 211
TỤC-BẢN SỐ 42

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

Ỗ LẠI CHÚA

« Hãy phó-thác đường lối mình cho Đức Giê-hô-va, và nhờ-cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy » (Thi 37 : 5).

Nghe qua hai chữ « Ỗ LẠI », chúng ta trăm người hầu như một đều trề môi tỏ ý khinh-dễ, đến nỗi kẻ có tánh ỷ lại trăm phần trăm đi nữa cũng tỏ vẻ biểu đồng-tình như mọi người kia.

Kẻ viết bài ngắn này không hoàn-toàn đồng ý như trên đây. Bởi một lẽ rất dễ nhận thấy : Sống vào đời năm châu chung chợ, bốn bề một nhà này không còn theo chánh-sách bề-quan tỏa-cảng mà sống được nữa. Trái lại, ai cũng nhận thấy rõ-ràng không thể sống lẻ-loi được, nhưng phải nương-tựa nhau mà sống. Cũng như các chi-thể trong một thân phải nương-nhờ nhau mà hoạt-động để cùng sống còn cùng gây-dựng thân-thể càng tâm-thước vóc giặc, thì sự ỷ lại đó đâu phải là xấu ; trái lại cần phải có như vậy.

Dường ấy, ta không vội nghe hai chữ Ỗ LẠI mà tỏ vẻ khinh chê. Song phải nhận xét tánh-cách ỷ lại và đối-tượng ỷ lại rồi sẽ phán-đoán này nọ. Như một người rất muốn tung chăn đứng dậy khoác áo ra đi, song không đủ sức hành-động như nguyên mà phải nhờ một người khác giúp-đỡ để

đạt đích thì điều đó không phải là xấu. Có xấu chẳng là ở cái người có đủ sức hoạt-động mà không chịu làm theo khả-năng của mình, cứ học kẻ nham há miệng chờ sung rụng vào mồm thì mới đáng khinh. Đáng khinh chề hơn nữa là cái người chưa đủ sức hoạt-động như ý mà cứ tự-thị tự-mãn nổi bướng làm càn như kẻ điếc không sợ súng đạn, kẻ dui không sợ chông gai vậy.

Tục-ngữ có câu : « Mạnh dùng sức, yếu dùng chước » đủ tỏ cái ý phải tìm cách để hoạt-động, như biết nương sức nước để kéo bè ra sông, biết nương sức gió để kéo buồm vượt biển thì điều đó không thể gọi là xấu được ; trái lại còn đáng nên khuyên là khác nữa.

Tự biết tài hèn sức yếu không thể vượt lên quãng đường cần phải vượt lên, nên tìm nương-tựa vào một lực-lượng để khả-dĩ đạt đích là điều phải. Song nương-tựa vào một lực-lượng có lợi chốc lát trước mắt, mà đi họa lâu dài về sau thì chẳng khác « cậy kẻ cướp giữ nhà » mà thôi. Đường ấy ta há không nên cần-thận lắm mà chọn nơi ỷ lại (nương nhờ) sao.

Xưa Môi-se nhận thấy cần phải cứu đồng-bào ra khỏi ách nô-lệ của Ê-đíp-tô, song cảm biết sức mình không đủ mà cũng không thể ỷ lại nơi nào khác. Vì không cần-thận thì cũng chỉ chuốc lấy cái nhục «đồi chủ mà làm tớ» đấy thôi. Kịp khi Đức Chúa Trời ban quyền-năng cho ông thì ông hăng-hái lãnh-đạo toàn dân ra khỏi ách nô-lệ, thành-lập một quốc-gia hoàn-toàn tự-chủ.

Đức Chúa Jêsus biết rõ sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại và thăng-thiên rồi, món-đồ Ngài không đủ sức chống-chọi bao nhiêu nghịch - cảnh mà hầu việc Ngài cho kết-quả tốt đẹp nổi; lại cũng không thể ỷ lại một lực-lượng nào khác để làm hoàn-thành nhiệm-vụ cao-quí được, nên Ngài bảo họ «đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ đợi Cha đã hứa». Và «các ngươi sẽ nhận lấy quyền - phép, và làm chứng về Ta....» Quả-nhiên, các món-đồ Chúa chỉ nhờ-cậy Thánh-Linh của Ngài mà xây lập Hội-thánh tồn-tại cùng bành-trướng như hiện nay. Lịch-sử Hội-thánh cho ta thấy những lúc Hội-thánh bị cám-đỗ ỷ lại hơn-lực thế-quyền tuy bề ngoài có vẻ may-mắn mạnh-mẽ, mà kỳ thực bên trong đã bị mối một ăn ruồng, gieo họa cho Hội - thánh về sau chẳng ít. «Vì chúng tôi dầu ở trong xác - thịt, chớ chẳng tranh - chiến theo xác - thịt. Vả, những khi-giới mà chúng tôi dùng để chiến-tranh là không phải thuộc về xác-thịt dẫu, bên là bởi quyền-năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để dập dờn các đồn lũy» (II Cô 10: 3, 4).



Mục sư Ông-văn-Huyền

Chúng ta nói tự-thị tự-mãn là nguy, tự-tôn tự-đại là hại, tự-lập làm thầy là khốn. Điều ấy rất phải. Nhưng nếu chúng ta chỉ biết ỷ lại vào cánh tay xác-thịt thì cái họa hại nó chắc sẽ đến với ta còn nguy-khốn hơn là leo lên cây cao dựa vào cành mục vậy! Nguy lắm! Nguy lắm! Hỡi ai là kẻ hay tìm dựa cánh tay loài người, nên nhớ câu «chữu thế bất khả ỷ tận» mà tự tỉnh, kéo một khi cái chỗ dựa của

chúng ta nó gãy đổ thình-lình thì ăn-năn khó kịp lắm đấy. Hãy cần-thận nghe lời Chúa phán với tiên-tri Giê-rê-mi xưa «Đức Giê-hô-va phán như vậy: Đáng rủa thay là kẻ nhờ loài người, lấy loài xác-thịt làm cánh tay, lòng lìa khỏi Đức Giê-hô-va. Nó sẽ như thạch - thảo trong sa-mạc, không thấy phước đến, nhưng ở trong nơi đồng - vắng khô-khan, trên đất bằng không dân ở. Đáng chúc

phước thay là kẻ nhờ-cậy Đức Giê-hô - va và lấy Đức Giê-hô-va làm sự trông - cậy mình. Nó cũng như cây trồng nơi bờ suối, đâm rễ theo giòng nước chảy, ngò khi trời nắng chẳng hề sợ-hải, mà lá cứ xanh-tươi. Gặp năm hạn-hán cũng chẳng lo gì, mà cứ ra trái không dứt» (Giê 17: 5-8). Vậy, «ai tưởng mình đứng hãy giữ kẻ ngã», nhưng «anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài». — T. K. B.

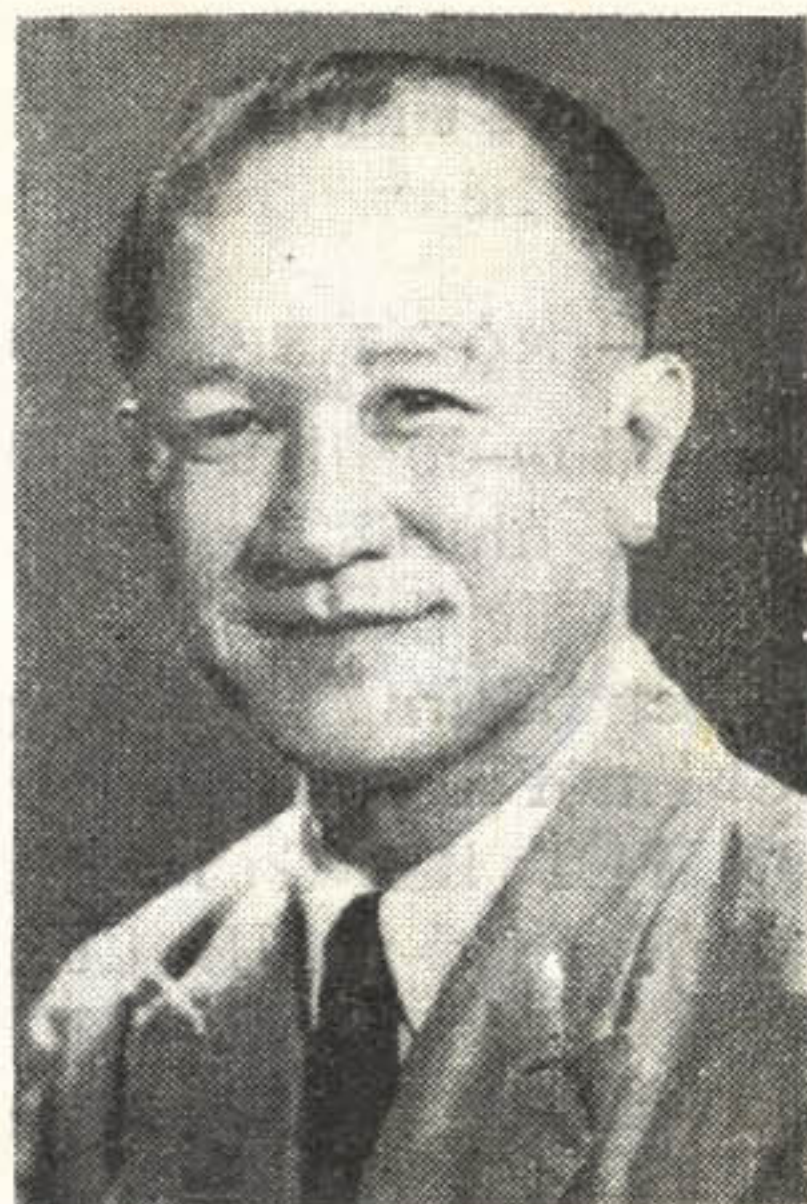
NHƯNG ĐỨC CHÚA TRỜI SẼ
CHUỘC LINH - HỒN TÔI KHỎI
QUYỀN ÂM-PHỦ, VÌ NGÀI SẼ
TIẾP-RƯỚC TÔI (Thi 49: 15).

TINH-THẦN

CHỜ-ĐỢI ĐỨC THÁNH-LINH

(Công 1: 1-14; 2: 1-4)

===== MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU =====



Mục-sư Phan-văn-Hiệu

Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, giảng-sanh làm con người, là Christ-Jésus. Ngài ở thế-gian ba mươi ba năm. Ba mươi năm đầu Ngài làm con trọn hiến, làm dân tận-trung. Hơn ba năm sau cùng, Ngài giảng Tin-lành Đức Chúa Trời và tình-nguyên chịu chết trên cây Thập-tự đèn tội cho nhơn-loại.

Trong lúc ở cùng các môn-đồ, một hôm Chúa phán cùng họ rằng: « Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha. » Môn-đồ nghe lời đó thì buồn lắm.

Để chỉ rõ ý-định của Ngài cho họ, Ngài phán rằng: « Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên-Ủi Khác để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ-thật mà thế-gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để các người mồ-côi đâu, ta sẽ đến cùng các người » (Gi. 14: 17-18).

Khi đã từ kẻ chết sống lại, Chúa Jésus còn nhắc và căn-dặn nhiều lần rằng: « Các người đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó CHỜ ĐỀU CHA ĐÃ HỨA, là đều cá người đã nghe ta nói... ». Chúa muốn nhấn mạnh cho các môn đồ biết rằng mặc dầu họ đã từng ở với Ngài, từng nghe

và hiểu biết nhiều về Ngài, nhưng chưa đủ, họ còn cần PHẢI ĐƯỢC NHẬN-LÃNH ĐỨC THÁNH-LINH và QUYỀN PHÉP... mới có thể đứng vững và hầu việc Ngài cách kết-quả vậy.

Bởi đó cho nên, sau khi mục-kích Chúa thăng-thiên các môn-đồ bèn trở về và lên một phòng cao kia chờ-đợi. Chờ-đợi cho đến ngày Lễ Ngũ-tuần Đức Thánh-Linh giảng xuống trên họ. Mọi người được đầy-dẫy quyền-phép như lời Ngài phán. Do quyền-phép Đức Thánh-Linh mà Hội-thánh được thành-lập cách vững-vàng và bành-trướng rất mau lẹ; mặc dầu vô số thù-nghịch lâm-le muốn tiêu-diệt, nhưng phải chịu thua. Thật, sự hiện-diện của Đức Thánh-Linh đối với mỗi cá-nhân tín-đồ và Hội-thánh rất cần thiết là dường nào.

Chúa đã dặn bảo muốn được Thánh-Linh và quyền-phép, mỗi người phải CHỜ-ĐỢI. Nhưng, chúng ta chẳng phải cứ đóng cửa gài then chờ-đợi như các môn-đồ thuở xưa; vì Đức Thánh-Linh đã giảng-làm rồi. Ngài vẫn đương ngự trong Hội-thánh, và có thể đến cùng ta bất cứ lúc nào, miễn ta có một TINH-THẦN CHỜ ĐỢI NGÀI CÁCH XỨNG ĐÁNG.

Sau đây tôi xin tỏ ra một vài đặc-điểm của tinh-thần ấy trong các môn-đồ đầu tiên :

I. — MỘT TINH-THẦN TIN QUYẾT

Môn-đồ đầu-tiên theo Chúa rất đông, nhưng đa-số vì mục-đích sai-lầm hoặc thiên-cận. Sau khi bị thử-thách những người ấy đều rút lui. Chỉ một số ít còn lại là kẻ có lòng TIN QUYẾT RẰNG Đấng CHRIST LÀ CON ĐỘC-SANH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, và là CỨU-CHÚA DUY NHẤT CỦA THẾ-GIAN. Đức-tin chánh-đáng đó giống như rễ cái ăn sâu vào đất tốt, họ được tái-sanh và sẵn-sàng nhận-lãnh Đức Thánh-Linh.

Chẳng những thế thôi, họ còn quyết tin lời Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus hứa về Đức Thánh-Linh, cùng ước ao, khấn-nguyện các lời ấy ứng-nghiem cho mình. Đức Chúa Trời hứa rằng : « Sau đó, ta sẽ đổ Thần ta trên cả loài xác-thịt ;.... dầu những đầy-tớ trai đầy-tớ gái ta cũng đổ Thần ta lên... » (Giô 2 : 28-29). Đức Chúa Jêsus phán rằng : « Kẻ nào tin thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình như Kinh-thánh đã chép vậy. Ngài phán đều đó chỉ về Đức Thánh-Linh mà kẻ nào TIN Ngài sẽ nhận lấy » (Gi. 7 : 38-39). Thật, sự tin-quyết Đấng Christ là Con Một Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh sẽ đến cùng mình quan-hệ là dường nào !

Đã có Tinh-thần tin quyết như thế, ắt dễ sanh ra :

II. — MỘT TINH-THẦN CAO-KHIẾT

Các môn-đồ đã tin quyết như trên, nên trong lúc Chúa thăng-thiên họ ngó chăm lên trời, tưởng Đức Thánh-Linh sẽ giáng xuống ngay. Mặc dầu chưa hiểu ý Chúa, nhưng thấy lòng họ khao-khát, Ngài bèn sai hai vị Thiên-sứ bảo đừng ngóng lên trời làm chi.... sau khi đã hiểu rõ ý Chúa, họ bèn trở về lên phòng cao kia chờ-đợi.

Lên phòng cao chờ - đợi Đức Thánh-Linh điều ấy chắc có nhiều ý dạy-đỗ ta ngày nay. Nơi đó họ được biệt mình riêng ra khỏi tội-lỗi, khỏi đám đông và việc trần tục. Quyết hướng về Chúa để lòng yên-tĩnh chờ-đợi Ngài. Thái-độ ấy rất cần cho mọi người đang trông chờ Đức Thánh-Linh. Chẳng những chúng ta trông mong Ngài, nhưng chính Ngài cũng đang nóng lòng chờ-đợi ta ; một khi nhìn Ngài thấy lòng nào sẵn-sàng như vậy, tức thì Ngài ngự đến đặt ban phước cho. Kinh-thánh chép rằng : « Nhờ Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời thì anh em được rửa sạch, được nên thánh..... » và nên thánh bởi Đức Thánh - Linh đang vàng-phục Đức Chúa Jêsus-Christ hầu có phần trong sự rửa huyết Ngài..... (I Cô 6 : 11 ; I Phi 1 : 2). Đó thật là những phước đặc-biệt, dành cho các con-cái Ngài biết giữ tấm lòng cao khiết vậy.

Nếu anh em rủi-ro vấp - phạm, khiến cho xác-thịt và tinh-thần bị ô-uế, thì hãy lập-tức ăn-năn. Vì « người nào giấu tội-lỗi mình sẽ không được may mắn, nhưng ai xưng nó ra và *liạ bỏ nó* sẽ được thương-xót » (Châm 28 : 13).

Từ một Tinh-thần cao-khiết dẫn đến :

III. — MỘT TINH-THẦN HIỆP-NGUYỆN

« Hết thấy.... đồng một ý.... mà cầu-nguyện.... » (Công 1 : 14), thật là một yên-lặng quý-báu trước mặt Đức Chúa Trời ! Chúa đang tìm xem những buổi cầu-nguyện như thế.

Có người tưởng lúc đó môn-đồ hiệp ý rất dễ. Không đâu. Chúng ta hãy xem giữa vòng họ cũng có nhiều người tánh và ý rất khác nhau. Ông Phi-e-rô thì tánh nóng-nảy và mau thay đổi. Anh-rê và Giăng lại dễ tức giận, có lần đã toan xin Chúa khiến lửa từ trời đổ xuống đốt những người Sa-ma-ri

không chịu tiếp rước Chúa. Gia-cơ và Giăng thì háo danh, có lúc dám xin với Chúa cho mình được ngồi bên hữu và bên tả Ngài. Còn Thô-ma thì dè dặt nhứt đa nghi. Bà Ma-ri và các anh em Ngài chắc cũng có chỗ tự-phụ là người trong thân của Chúa. Họ có đủ có-tích và cơ-hội khiến cho khó mà hiệp ý và cầu-nguyện cách xứng đáng. Nếu vì tình-thể họ phải họp lại một chỗ, chưa chắc họ có thể hiệp một ý nhau được. Nhưng Đức Thánh-Linh đã bằng lòng giảng-làm trên họ, thì chứng rằng tình - thần hiệp nhứt khần-nguyện của họ đã lên đến cực độ vậy.

Chẳng những các môn-đồ có tinh-thần hiệp nguyện mà còn có :

IV. — MỘT TINH-THẦN BỀN-ĐỒ

Đã hiệp-nguyện mà chưa được bền đồ, cũng chưa nhận được Thánh-Linh. Xưa các môn-đồ phải chờ-đợi đến mười ngày. Nay không cần phải chờ-đợi một thời-gian nào, vì Đức Thánh-Linh đã giảng xuống thế-gian và đang còn ở trong Hội-thánh. Chúng ta có thể nhận Ngài bất-cứ lúc nào. Duy chúng ta cần phải có một TINH-THẦN CHỜ-ĐỢI NGÀI CÁCH TRỌN-VEN mới được

Tại sao Ngài muốn ta chờ-đợi Ngài cách bền-đồ ?

Chắc Ngài muốn ta tự biết mình và sẵn-sàng vàng-phục, để khi Ngài đến, mình có thể cộng-tác làm vinh-hiến danh Chúa Jê-sus. Đức Thánh-Linh đã lấy hình CHIM BỒ CẦU ngự xuống trên Đức Chúa Jê-sus trong lúc chịu Báp-têm, ấy chỉ tỏ Ngài là Đấng Thánh-khiết và nhu-mì. Ngài chỉ vui đến với người hết lòng hoan-nghinh Ngài thôi.

Có lẽ anh chị em tự thấy mình còn có đôi điều ô-uế, chưa xứng-đáng tiếp nhận Ngài chẳng? Điều đó không hề gì, miễn anh chị em thật lòng mong

muốn sống một đời thánh-khiết để có dịp phụng-sự Ngài và đồng loại, thì hãy dâng trọn mình cho Ngài. Khi Ngài ngự đến, thì giống như một tay thợ khéo, sau khi dọn đến một ngôi nhà cũ-kỹ mà mình có trọn quyền sửa đổi, thì chẳng bao lâu nơi ấy biến thành một cảnh tốt đẹp nên thơ vậy. Chúa hứa rằng : « Ta sẽ ban lòng mới cho các người, và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ đặt thần ta trong các người, và khiến các người noi theo luật-lệ ta » (Ê-xê-chiên 36 : 27).

Khi Đức Thánh-Linh ngự đến cùng ta cách đặc-biệt thì tự mình cảm biết và người lân-cận cũng trông thấy. Trước kia chỉ với tội nhỏ chẳng được, nay ta chẳng cả tội lớn dễ như chơi. Trước không thể dung chịu người khác ý, nay ta bằng lòng trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc mọi người không cứ cách nào. Trước làm một việc nhỏ cho Chúa hoặc cho người, cảm thấy có sự mệt nhọc ; nay ta làm được nhiều việc lớn mà sức vẫn còn thừa. Ta có thể đồng-thanh với Thánh Phao-lô mà chứng rằng : « Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi » (Phi. 4 : 13).

Kia xem các môn-đồ đầu tiên làm bằng chứng. Sau khi tiếp nhận Đức Thánh-Linh cách đặc-biệt họ được thay đổi hẳn. Nào vui-vẻ thay buồn rầu, nóng-nảy thay nguội lạnh; trước run-sợ nay rất dạn-đĩ; trước trốn-tránh chối Chúa với những người hèn yếu, nay đứng trước đám đông đều là kẻ mạnh, dám làm chứng về Chúa Jê-sus. Lời nói họ người ta nghe rất thành-thật nhưng khôn-ngoan, hùng-hồn mà cảm-động. Dầu là những người dốt-nát, nhưng có thể nói được những sự cao-trọng của Đức Chúa Trời. Như cơ đó, khiến kẻ thù lấy làm lạ, và trong vòng họ có nhiều người tin theo.



NAM HẠT

Hơn 5 tháng xây-dựng nhà thờ xinh-đẹp (Rộng 8 thước, dài 20 thước) sừng-sững mọc lên giữa một khoảng đất rộng-rãi tại góc đường Ducos và Pavie, thuộc khu Nguyễn-tri-Phương, dưới sự trông-nom của ông Mục-sư Lê-văn-Phải, ông Truyền-đạo Nguyễn-sơn-Hà và ông thơ-ký Phan-Đa.

4 Tết từng đoàn giáo-hữu Việt, Mỹ, Hoa gần xa về đền thờ mới. Quang-cảnh rất nhộn-nhip. Ai nấy đều lộ vẻ hân-hoan. Không mấy chốc mà nhà thờ đã chật cả người ngồi, đứng. Bên phía ngoài nhà thờ cũng có một số đông tín-đồ đứng dự lễ vì không còn chỗ trống trong Giảng-đường, và số người nhóm họp ước độ 500. Trên



Lễ khánh-thành nhà thờ Nguyễn-tri-Phương

Trước lễ Khánh-thành mấy ngày một số tín-giáo và thanh-niên Saigon đã tận-tâm trang-hoàng nhà thờ mới từ mồng 3 Tết, nào dựng cửa tam-quan phía trước, nào che trại phía sau, nào phát chương-trình mời đồng-bào đến dự. Công-việc thật bận-rộn trong những ngày đầu xuân Giáp-Ngọ. Buổi mai quang-đăng của ngày mồng

tòa giảng quý ông Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ John D. Olsen, ông Giáo-sĩ D.I. Jeffrey ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Lê-văn-Thái, ông Chủ-nhiệm Nam-hạt Mục-sư Trần-thự-Quang, ông Mục-sư Kiều-công-Thảo đều an-tọa. Ban nhạc trời bài Thánh-Ca đặc-biệt báo cho mọi người biết giờ long-trọng hành lễ đã đến. Tiếng đờn, kèn vừa

dứt, ông Chủ-tọa Mục-sư Lê-văn-Phải và cử-tọa nghiêm-trang đứng dậy rạp-ràng ngợi - khen Chúa lần đầu tiên trong đền thờ mới bằng bài Thánh-Ca số 8. Sau khi ông Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ John D. Olsen là người thứ nhứt cầu-nguyện trong nhà thờ này, thì ông Truyền-đạo Nguyễn-sơn-Hà đọc-tấu Thánh-Ca số 145. Ông nghị-viên Huỳnh-minh-Ý thay mặt ông thư-ký Hội-thánh Saigon đọc tiểu-sử đền thờ. Sau khi hát thêm Thanh-Ca số 425 Ban Trị-sự lên tòa-giảng rồi ông Nghị-viên Phạm - khắc - Minh đọc tờ cung-hiến nhà thờ. Ông Chủ-nhiệm kính-cần dâng nhà thờ cho Đức Chúa Trời và cầu-xin Chúa cho đền thờ mới đầy vinh-hiến Ngài.

Sau khi nghe đọc ba điện-tin của ông Đốc-học Ông-văn-Huyền, ông Chủ-nhiệm Trung-hạt Lê-văn-Long và ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu chúc-mừng lễ Khánh-thành thì ông Mục-sư Lê-văn-Phải cảm-ơn vài quan-khách đự lễ và cảm-tạ các ông bà Giáo-sĩ và tín-đồ Mỹ, các tín-giáo Hội-thánh Saigon và Hội-thánh Hoa-kiều Chợ-lớn đã dâng tiền bạc để xây cất đền thờ và vật kỷ-niệm nhưn lễ Khánh-thành. Ông Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ thông-dịch ra Anh-ngữ. Ban Trị-sự lãnh tiền dâng được 1.758\$70. Sau đó ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Lê-văn-Thái là người thứ nhứt giảng trong nhà thờ mới đề-mục là « ĐỀN THỜ BẢNG LÒNG » theo Công 15 : 12-21. Toàn-thể con-cái Chúa cảm-kích hiệp cùng ông Mục-sư Kiêu-công-Thảo xin Chúa cho « Đền thờ lòng » được sạch-sẽ mới - mẽ luôn. Ông Giáo - sĩ I. R. Stebbins cầu-nguyện chúc phước, rồi mỗi người ngồi lại dùng tiệc trà bánh ngọt chuyện-trò thân-mật cho đến quá trưa.

Buổi chiều ông Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ John D. Olsen giảng trong Giô-suê 7 : , câu gốc, câu 12 b. Ai nấy đều được

cảm-động chạy lên quì gối ăn-năn lầm-lỗi mình trước mặt Chúa cách thống-thiết. (Cụ giảng tiếp sáu bài trong hai ngày Hội-đồng Thanh-niên khu-vực miền đông, rồi ngày thứ ba 9-2-54 vào 10 giờ 15 đêm, Cụ về với Chúa vì tai-nạn khủng-khiếp do xe « Con cóc » gây ra). Trong 3 đêm giảng Tin-lành do ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-thự-Quang và ông Cố Giáo-sĩ John D. Olsen vừa giảng cho Thanh-niên và người ngoại, có 14 linh-hồn trở về đầu-phục Chúa. Ha-lê-lu-gia ! Ngợi-khen Cứu-Chúa !

Số tồn-phi xây-cất nhà thờ này là 151.452\$00. Hội-thánh Mỹ và quý ông I.R. Stebbins, Dutton, và ông Sawin hiệp dâng 86.565\$00; còn bao nhiêu về phần Hội-thánh Saigon. Hiện nay chúng tôi còn thiếu hơn 22 ngàn đồng. Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho hầu sớm có đủ tiền trả nợ đó. Thành thật cảm-ơn trước.

Khi khánh-thành, Hội-thánh Mỹ cũng dâng cho Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương một cây đờn « Harmonium » nữa, tôi xin thay mặt Hội-thánh Việt tại Sài-gòn thành-thật cảm-ơn Hội Mỹ và quý vị Giáo-sĩ tỏ lòng yêu-thương hiệp tác với chúng tôi mở-mang việc Chúa ».

— Mục-sư Lê-văn-Phải.

CẢM TẤM LÒNG VÀNG —

Phượng-danh quyên-trợ quỹ Hưu-trí : Hội-thánh Cần-đước kỳ II/53 : 105\$00, H.T. Nam-vang kỳ I/54 : 443\$00 H.T. Cần-giucose 1953 : 50\$00, H.T. Thủ-đức kỳ II/53 : 165\$00, H.T. Sa-đéc kỳ II/53 : 145\$00, H.T. Phan-rí 1953 : 150\$, H.T. Thanh-quít 1953 : 50\$00, H.T. Ninh-hòa kỳ II/53 : 80\$00, H.T. Hải-dương 1953 : 100\$00, và H.T. Hà-nội kỳ II/53 : 928\$00 (Tính đến ngày 31/3/54).

— Mục-sư Ông-văn-Huyền.

TRUNG - HẠT

BAN THANH-NIÊN —

Hội-đồng Thường-niên của B.T. N. Đà-nẵng đã nhóm lại Chúa-nhật 24-1-54 để bầu Ban Trị-sự khóa I năm 1954, dưới quyền Chủ-tọa của Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu.

Kết-quả như sau :



Hàng trước : Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu
Cô Nguyễn-thị-Hải, cô Phan-thị-Ái-Lân, cô
Phan-thị-Thành-Tâm, và Dư-thị-kim-Anh.
Hàng sau : Thầy Đinh - ngọc - Châu, thầy
Nguyễn-hữu-Tươi, và thầy Nguyễn-văn-Tur.

Trưởng-ban : Thầy Đinh - ngọc -
Châu, kiêm Tư-hóa Chứng đạo.

Phó Trưởng-ban : Cô Phạm - thị
Thành-Tâm kiêm Thư-ký Chứng đạo.

Thư-ký : Cô Phan-thị Ái-Lân.

Tư-hóa : Thầy Nguyễn-hữu-Tươi
kiêm Trưởng-ban Chứng đạo.

Nghị-viên : Thầy Nguyễn-văn-Tur,
Cô Nguyễn - thị - Hải,
Cô Dư-thị Kim - Anh.

Xin quý ông, bà, nhất là các bạn
Thanh-niên gần, xa nhớ đến chúng
tôi mà cầu-nguyện nhiều cho. Thành-
thực cảm-ơn trước.

— Thư-ký Phan-thị Ái-Lân.

CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ. —

Ông bà Nguyễn-Rộng ở Hội-thánh
tại Dran đã quyên-trợ cho T.K.B. số
tiền 150đ.00 (Tính đến ngày 31/3/1954).

— T. K. B.

TRƯỜNG KINH-THÁNH —

Xin có lời thành-thật cảm ơn quý
Ban Trị-sự Nam-hạt, Ban Thanh-niên
Nam-hạt, Ban Trị-sự Bắc-hạt, cùng
các quý Mục-sư, Truyền-đạo và con-
cái Chúa các nơi có gửi điện-văn và
thư-từ chúc mừng lễ Mãn-Khóa. Cầu-
xin Chúa ban phước lại dồi-dào theo
ơn dư-dật của Ngài.

— Trường Kinh-Thánh.

ĐÀ-NẴNG —

Đáo-hạn về đường-sức bên Mỹ-
quốc, hai cụ Giáo-sĩ I.R. Stebbins đã
đáp tàu ngày 5-4-54, tạm lìa chúng tôi
trong khoảng một năm. Chúng tôi xin
thành-thật cầu Chúa đưa dẫn hai cụ
trong cả đường bình-an của Ngài ; và
thêm nhiều sức mới để trở lại hầu
việc Chúa tiếp-tục giữa chúng tôi
càng vui tươi bội phần.

— T. K. B.

TIN MỪNG. —

Anh Nguyễn-hữu-Hiền ban viên
B.T.N. Hội-thánh Đà-nẵng đã thành-
hôn cùng chị Hồ-thị-Thái.

Hôn-lễ đã cử-hành long-trọng tại
giảng-đường Đà-nẵng, vào Chúa-nhật
28-3-54 lúc 15 giờ 30.

Tôi xin thay B.T.S. cùng toàn-thể
anh chị em Thanh-niên cầu chúc đôi
bạn mới được vui-vẻ, và hưởng đầy
hạnh-phúc trong Chúa Jê-sus-Christ.

— Trưởng-ban T.N. Đà-nẵng.

Bản báo xin chúc-mừng đôi bạn
mới đầy phước mới của Chúa. T.K.B.

GÓP PHẦN BÓN GỐC. —

Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng
nhiệt-thành cảm-tạ các quý ông bà hảo-
tâm lạc-trợ bản trường : Cô Đoàn-thị
Thiên-Hương, Tourane biếu quà học-
sanh 200đ.00, Bà D.I. Jeffrey nuôi học-
sanh 1.000đ.00, bà J. D. Olsen nuôi
học-sanh 1.000đ.00. (Tính đến ngày
31/3/54).

— Đốc-học M.S. Ông-văn-Huyền.

LỄ PHONG-CHỨC MỤC-SƯ. —

Chiều nay (11-4-54) lúc 3 giờ rưỡi có cử-hành lễ phong-chức Mục-sư cho ông Truyền - đạo Lê-hoàng-Phu (Truyền-đạo Hội-thánh Huế). Hiện-diện trong ban phong-chức có các quý ông: Hội-trưởng Giáo-sĩ D. I. Jeffrey, Chủ-nhiệm Giáo-sĩ Trung-Việt P. E. Carlson, Cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-v-Thái, Cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền, Cụ Chủ-nhiệm Trung-việt Mục-sư Lê-văn-Long, Cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh, và ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu

Cụ Chủ-nhiệm Mục-sư Lê-v-Long Chủ-tọa buổi-lễ. Sau khi hát Thánh-ca 325, Cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh cầu-nguyện và ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu đọc biên-bản của Hội-đồng thăm-vấn nhóm buổi chiều thứ bảy 10-4-54 đã thuận-y cử-hành lễ Phong chức ấy giờ này.

Ban Thanh-niên Hội-thánh Đà-nẵng cùng hợp-xướng Thánh-ca số 409 chúc mừng Lễ Phong-Chức. Tiếp theo bài hát, Cụ Carlson lấy lời Chúa trong Công 26: 12 16, và giải-bày rất rõ-ràng về « PHƯƠNG-PHÁP ĐÀO-LUYỆN MỤC-SƯ » do ơn Chúa.

Chủ-tọa mời Cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền cầu-nguyện. Đoạn, mời ông Lê-hoàng-Phu lên tòa-giảng qui đối-diện với cử-tọa, rồi các vị mục-sư hiện-diện cũng được mời lên đặt tay trên ông Lê-hoàng-Phu, và Cụ Hội-trưởng Giáo-sĩ D. I. Jeffrey cầu-nguyện dâng vị tân Mục-sư cho Chúa. Cầu-nguyện xong, Chủ-tọa thay mặt cho đoàn Mục-sư trao tay hữu-liên-kết nhận ông Lê-hoàng-Phu vào đoàn M. S. của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam

Đề chúc mừng vị tân Mục-sư, ông Giáo-sư Vũ-văn-Cư có độc-tấu Thánh-ca số 410. Sau đó, Cụ Đốc-học Trường Kinh-thánh Hội-thánh Tin-lành Việt-

nam và ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu có lời hoan-nghinh ông Lê-hoàng-Phu, và chúc mừng ông trong ngày nhận-lãnh một nhiệm-vụ cao-trọng mới.

Trước khi ông tân Mục-sư Lê-hoàng-Phu đáp lời cảm-ơn các tời-tớ Chúa và cử-tọa, cùng xin mọi người nâng-dỡ mình bằng sự cầu-nguyện thì cũng có đại-biểu của Hội-thánh Huế trao một tặng-vật kỷ-niệm và chúc mừng ông Lê-hoàng-Phu trong ngày nhận lễ Phong-chức.

Buổi lễ rất long-trọng, có toàn-thể Trường Kinh-thánh và Hội-thánh Chúa tại Đà-nẵng đến dự lễ rất đông. Đúng 5 giờ, toàn thể hội-chúng đứng dậy tôn-vinh Chúa và lễ bế-mạc sau lời chúc phước của ông Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh.

Bản báo xin có lời thành-thật chúc mừng vị tân Mục-sư và cầu Chúa ban thêm ơn mới trên chức-vụ mới, để trên bước đường hầu việc Ngài được may-mắn luôn. — T. K. B.

Tôi xin trân-trọng cảm ơn các quý vị Mục-sư, Giáo-sĩ và Hội-thánh đã gửi điện-tín và thơ chúc mừng nhân dịp tôi nhận-lãnh ân-tứ mới từ Cứu-Chúa.



Ông Mục-sư Lê-hoàng-Phu

Xin các quý vị cùng các Hội-thánh cứ cầu thay cho chức-vụ tôi, để tôi có thể dặt nhiều tội-nhân đến với Chúa Giê-sus. Đa-tạ.

Lê-Hoàng-Phu.

TRƯỜNG KINH-THÁNH ĐÀ-NẴNG. —

Theo như chương-trình đã định, lễ Mãn-khóa niên-khóa 1953-54 của Trường Kinh-thánh Hội-thánh Tin-lành Việt-nam đã cử-hành sáng nay (11-4-54) tại giảng - đường Đà - nẵng đúng 9 giờ.

Từ lúc bước vào nhà thờ, trong tôi đã thấy một luồng cảm-giác mới lạ thường. Cảnh-trí tuy trung-bày rất đơn-sơ, nhưng tạ ơn Chúa, tại đây

văn-Cur, Cụ Chủ-nhiệm Mục-sư Lê-v-Long, Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu.

Đúng 9 giờ bắt đầu hành-lễ. Cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền chủ-tọa buổi lễ. Các sinh-viên nam nữ sắp hàng hai bước đều và chậm rãi từ ngoài ngõ tiến vào. Cùng lúc ấy theo dấu tay của Cụ Chủ-tọa, một bản nhạc được cử vang lên hoàn hạp-nhàng với điệu đi rất nghiêm-trang. Cử - tọa đồng đứng dậy cho đến lúc các sinh-viên vào đến chỗ mình và bản nhạc dứt trong yên-lặng.



Trường Kinh-thánh Đà-nẵng khóa học 1953—54.

vẻ long-trọng tôn-nghiêm càng được tăng gấp bội phần, vì có chính CHÚA MUÔN CHÚA đương ngự-trị. Mỗi lòng đương dự lễ cũng như tôi đều cảm-xúc mạnh-mẽ như thế!

Trên tòa-giảng hiện-diện có các cụ Hội-Trưởng Giáo-sĩ D. I. Jeffrey, chủ-nhiệm Giáo-sĩ Trung-việt P. E. Carlson, Cụ Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Lê-văn-Thái, Cụ Đốc-học Mục-sư Ông văn-Huyền, Cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-Nguyên-Anh, ông Giáo-sư Mục-sư Vũ-

Cụ Chủ-tọa có lời giới-thiệu và hoan-nghinh Cụ Thị-trưởng Thị-xã Đà-nẵng cùng các quan khách, các vị thân-hào trong Thị-xã có đến dự lễ. Và buổi lễ cứ tiếp diễn theo chương-trình. Trước hết có bài hát « TÔN-VINH » của nam nữ sinh-viên (Thánh-ca số 25), rồi cụ Giáo-sĩ P. E. Carlson cầu - nguyện khai lễ. Tiếng A-men vừa dứt, hội - chúng cùng « NGÔI DANH CHÚA QUYỀN OAI » (Thánh-ca số 8). Hát xong, Cụ Chủ-nhiệm

Mục-sư Lê-văn-Long dâng lời cầu-nguyện. Kế đến, Cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh có lời khai-lễ. Cụ tỏ qua duyên - có vì có sự thay-đổi chương-trình của nhà trường nên khóa này không có lớp tốt-nghiệp. Dứt lời nam ban sinh-viên hợp-xướng bản «NUÔNG TRÊN JÊSUS NHƯ TẮNG ĐÁ KHỐI» (Thánh-ca số 266). Giọng hát, trầm, mạnh lời ca rõ-ràng, biểu-dương cả lòng cương-quyết tin-cậy VẮNG ĐÁ MUÔN ĐỜI : JÊSUS-CHRIST. Đoạn, Cụ Chủ-tọa đọc lời Chúa trong Thi-thiên 119 : 1-18, và Cụ Hội-trưởng Tổng - liên - hội dùng lời Chúa trong Xuất 32 : 26, theo đề-mục : «AI THUỘC VỀ ĐỨC GIÊ-HÔ-VA, HÃY ĐẾN CÙNG TA» mà giảng-dạy và thúc-dẩy nam nữ sinh-viên hăng hái mãi tiến trên đường chức-vụ do Quan-tướng vạn-binh JÊSUS-CHRIST chỉ-huy. Toàn-thể nam nữ sinh-viên đều nhận rõ những bửu-huấn quý-báu từ lời Chúa cảm-dộng mình nên nam ban sinh-viên cùng đứng dậy hòa-tấu biệt - ca «BẠN NGHE CHÚA KÊU CHĂNG?» Sứ-mạng của lời Chúa và của bài hát đã thúc-giục nhiều người, nhất là các bạn thanh-niên mau đáp lại câu hỏi «BẠN NGHE CHÚA KÊU CHĂNG?». Tuy không ai đáp thành tiếng, nhưng mỗi lòng đều đương thầm lặng thưa riêng cùng Chúa.

Ban hát dứt, Cụ Chủ-tọa mời ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu cầu - nguyện xin Chúa cho mỗi sinh-viên đều được nghe rõ tiếng kêu-gọi của Chúa, và cũng cầu Ngài ban Thánh-Linh thêm trên mỗi người để họ sẽ đi ra và có thể gặt xong bó lúa chín của đồng Ngài.

Sau đó, Cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền, bà P. E. Carlson, Đốc-học nữ-trưởng và bà nguyên Đốc-học E. F. Olsen phát chứng-chỉ cho 6 nữ sinh-viên đã theo học trọn hai niên-

khóa của chương-trình nhà trường. Đề bày-tỏ nguyện-vọng của mình và kêu ca ngọn đèn chân - lý : «SỰ CỨU-RỖI DUY-NHẤT CỦA JÊSUS-CHRIST», nam nữ sinh-viên cùng hợp xướng biệt - ca «HẰNG CHIẾU». Giọng hát du-dương và lời ca mạnh mẽ từ tâm-khảm như đương bắn ra trong đêm trường mù-mịt những tia sáng của THÁI-DƯƠNG HI-VỌNG : JÊSUS-CHRIST. Dứt lời cầu-nguyện của Cụ Hội-trưởng D. I. Jeffrey, Chủ tọa đọc các điện-văn và thơ-tín chúc mừng từ các nơi gửi đến ; đoạn tỏ lời thành-kính cảm ơn hai Cụ Hội-trưởng đến dự lễ và giảng-dạy. Cảm ơn Cụ Thị-trưởng và các quý quan-khách đã đến dự khiến buổi lễ thêm phần long-trọng. Cử - tọa cùng đứng dậy hát TÔN-VINH và buổi lễ bế-mạc sau lời chúc phước của Cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái.

— Một người dự-thính

TIN MỪNG. —

Thầy Lê-văn-Tôi, sinh-viên tốt-nghiệp niên-khóa 1952-53, hiện đương hiệp-tác hầu-việc Chúa với ông Mục-sư Trần - trọng - Thục tại Hội-thánh Tin-lành Nha-trang, đẹp duyên tục-huyền cùng cô Phan-thị-Tặng, sinh-viên năm thứ nhì, niên-khóa 1953-54 này.

Hôn-lễ cử-hành tại giảng-đường Đà-nẵng do Cụ Giáo-sĩ P. E. Carlson hành-lễ vào 20 giờ ngày 11-4-54.

Toàn thể Ban giáo - viên, sinh-viên Trường Kinh-thánh và Hội-thánh dự lễ cùng chúc mừng thầy cô trong ngày vui-vẻ này.

Bản báo xin thành-thật chung vui cùng hai họ và chúc mừng thầy cô được may-mắn trên đường chức-vụ.

— T. K. B.

TIN BUỒN

PHONG-THỬ :

ĐÀ-LẠT :



Cù Mã Em

Cù Mã-Em
tức Cừ Nhạc,
Chấp-sự Hội-
thánh Phong-
thử, Quảng-
nam, nhơn ra
dự lễ Mãn-
khóa của
Trường Kinh-
thánh, lâm
bịnh thình-
lình và đã ngủ
yên trong
Chúa cách rất
khỏe và êm

vào chiều thứ bảy ngày 10-4-54.
Cù hưởng-thọ được 66 tuổi. Gần 30
năm làm tín-dồ Đấng Christ rất
trung-tín, làm cột trụ của Hội-thánh
Phong-thử rất mạnh-mẽ, nêu cao
danh Chúa và đem nhiều vinh-hiến
cho nhà Chúa, phần đông con-cái
Chúa đều nghe biết.

Lễ an-táng cử-hành tại Giảng
đường Đà-nẵng do ông Mục-sư Phan-
văn-Hiệu và ông Mục-sư Nguyễn-xuân-
Hảo (Mục-sư Hội-thánh Phong-thử)
lúc 8 giờ rưỡi sáng thứ hai 12-4-54.

Toàn thể Trường Kinh-thánh, các
tôi-tớ Chúa, và con-cái Chúa tại Đà-
nẵng di đưa đám rất đông. Buổi lễ
rất long-trọng và sáng danh Chúa.

Bản báo xin thành-thật phân-ưu
cùng thầy cô Mã-phước-Hoà và tang
quyển. Cầu Chúa an-ủi nhiều, và ban
phước cho những người còn ở lại biết
noi gương hầu việc Chúa của Cù để sẽ
cùng gặp Cù vui-vẻ trong nước Chúa.

— T. K. B.

Bà Đồ-thị-Giá, tín-dồ chánh-thức
của H. T. T. L. V. N., di của anh chị
Nguyễn-Lãng, thuộc-viên của Hội-
thánh Đà-lạt, đã nghỉ yên trong nước
Chúa vào 3 giờ chiều ngày thứ bảy
13-3-54.

Hội-thánh đã đến làm lễ an-táng
vào lúc 2 giờ chiều ngày Chúa-nhật
14-3-54. Có đông giáo-hữu, đồng-bào
và bà con di đưa.

Trong lúc đau-thương này, tôi xin
thay mặt cho Hội-thánh Đà-lạt chia
buồn cùng tang-quyển. Nguyên Chúa
an-ủi anh chị Lãng và các con, cùng
gìn-giữ tang-gia trong ơn-diễn Chúa
đến khi cùng nhau trùng-phùng trong
nước của Ngài (1 Tê 4: 13-18).

◆ ◆ ◆

Em Nguyễn-thị Đình-Loan, con
ông bà Nguyễn-văn-Lịch, sinh ngày
30-9-53 đã ngủ yên trong Chúa ngày
15-3-54.

Chúng tôi thay mặt con-cái Chúa
tại chi-hội Đà-lạt phân-ưu cùng tang-
quyển. Nguyên Chúa Thánh-Linh an-
ủi ông bà Lịch trong lúc đau-thương
này. Xin Ngài cho mỗi con-cái Chúa
được tỉnh-thức và cầu-nguyện không
thời dễ được gặp Ngài lúc qua đời,
hoặc lúc Đức Chúa Jêsus tái-làm
thình-lình.

— Thay mặt Hội-thánh, Mục-sư
Duy-cách-Làm.

Bản báo trân-trọng phân-ưu, cầu
Chúa an-ủi hai tang-quyển.

— T. K. B.

BAN TUẦN-HOÀN**TRUYỀN-ĐẠO TỈNH****KHÁNH-HÒA VÀ BÌNH-THUẬN. —**

Cám ơn Chúa bởi sự cầu-nguyện mà Chúa cho Ban Tuần-hoàn Truyền-đạo Khánh-Ninh được thành-lập.

Chúa cảm-động ông Giáo-sĩ D. Franklin Irwin sẵn lòng chịu chi-phí để Mục-sư Truyền-đạo của hai tỉnh nhóm tại Phan-rang lo bố-đạo cho người Chăm và người Việt.

Bắt đầu ngày 17-3-1954 đến 21-3-1954, từ sáng tới chiều, trên nắng dưới bóng, Chúa dùng quý ông Giáo-sĩ, ông Mục-sư Trần-trọng-Thục, ông Mục-sư Nguyễn-lương-Thiện, ông Mục-sư Lê-khắc-Hòa, Cụ Mục-sư Trí-sư Phan-đình-Liệu, Thầy Truyền-đạo Lê-văn-Tôi, thầy Truyền-đạo Tạ-Xù hiệp với mấy tín-đồ Phan-rang đi xe hơi vào các làng Chăm, như Phước-dồng, Phú-nhuận, Ca-na, Hiếu-lễ, chung-quanh thành-phố, đến nhà Lạc-thiện và vào Lao-xá, làm chứng, phát sách và giảng-dạy rất là náo-nhiệt. Có hàng trăm nhà được thăm-viếng, hàng ngàn người được nghe giảng, kết-quả có 35 linh-hồn đầu-phục Chúa, gồm 19 người Chăm và 16 người Việt.

Lần này Ban có hoan-nginh các tín-đồ tham-gia vào ban với tư-cách hội-viên tình-nguyện trong sự làm chứng và ủng-hộ tài-chánh cho Ban.

Chúng tôi ao-ước các nhà hảo-tâm quyên-trợ khá hậu cho Ban đủ phương tiện hoạt-động.

Xin các con-cái Chúa gần xa nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi đủ ơn và sức của Chúa để làm rạng danh Ngài. Xin thành-thật cảm-ơn trước.

— *Trưởng-ban,*
Mục-sư Lê-khắc-Hòa.

BẮC-HẠT**THÀI-BÌNH. —**

Bóng mây mờ-mịt làm cho khuất ánh-sáng của mặt trời. Cuộc thế hoang-mang khiến cho họ quên lòng thương của Cứu-Chúa. Bởi vậy Hội-thánh chúng tôi cầu-xin Chúa cho phép mở một kỳ ba ngày cầu-nguyện và bố-đạo vào những ngày 5, 6 và 7 tháng 3 năm 1954 vừa rồi. Có mời các vị Mục-sư ở các nơi về để chung lo việc Chúa, có ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-văn-Đê, Mục-sư Nguyễn-văn-Bảng, Mục-sư Hoàng-trọng-Nhứt, Mục-sư Nguyễn-thiện-Mân, Mục-sư Lưu-văn-Mão. Thật Chúa đã dùng các ông lấy ơn Ngài mà giảng-dạy trong 3 ngày làm cho anh em trong Hội-thánh đầy hạnh-phước, nên ai ai cũng thấy vẻ mặt vui-tươi hơn-hở, và được 7 linh-hồn đầu-phục Chúa. Cảm-tạ ơn Chúa, vì Ngài đã biết sự ước-ao và đã nhận lời cầu-nguyện của chúng tôi Ngài giúp cho kỳ Bố-đạo này được bội-phần long-trọng. Vì có cụ Tỉnh-trưởng, Cụ Phó Tỉnh-trưởng, Trung-úy chỉ-huy Tỉnh-đoàn, cụ Ty-Trưởng Công chính và hai vị Quận-trưởng Thân-hào, Công-chức, Ty Thông-tin cũng có đến dự và cho mượn máy phát-thanh do Cụ Tỉnh-trưởng giúp-đỡ. Cụ cũng cho Đội Bảo-chánh đoàn cùng mấy vị nhơn-viên Ty Cảnh-sát đến giúp sự an-ninh. Thật cảm-tạ ơn Chúa vô cùng, và cũng xin thành-thật kính lời cảm ơn Cụ Tỉnh-trưởng đã có lòng tốt đối với chúng tôi.

Vậy, xin các Hội-thánh nhớ mà cầu-nguyện cho, cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn phước cho Cụ Tỉnh-trưởng cùng các cụ đã đến dự buổi lễ đó, và cầu-nguyện cho các anh em mới tin Chúa được đứng vững-vàng và tấn-tới trong đức-tin, và Hội-thánh được lớn lên bởi ân-điễn Chúa.

— *Mục-sư Dương-tự-Áp.*

LỄ TRUY-ĐIỀU CỤ CỔ HỘI-TRƯỞNG GIÁO-SĨ

JOHN DRANGE OLSEN

*Tại Lễ-đường của Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng, vào lúc
17 giờ 30 ngày 21-3-54.*

Đã hơn bảy giờ rồi, nhưng trời về Xuân nên vẫn chưa tối hẳn. Vài ngọn cây cao vẫn còn bám ít tia sáng mờ lợt như luyến-tiếc cảnh hoàng hôn êm-dịu.

Một hồi kiếng vang lên, ngân rất xa như thoi-thúc, nhắc-nhở tin-đồng gần xa lời bá-cáo của ông Mục-sư lúc sáng: Tối nay có cử-hành lễ truy-điều Cụ Cổ Hội-trưởng Giáo-sĩ tại Lễ-đường của Trường Kinh-Thánh.

Năm phút sau, học-sinh nam nữ đã chỉnh-tề ngồi im-lặng trong Lễ-đường. Từ ngoài cửa, từng đoàn người kéo nhau chen-chúc vào, chốc lát, phòng nhóm đã chật ních.

Keng-keng, keng! Đúng 19 giờ 30. Trong Lễ-đường một làn không-khí trầm-lặng bao-phủ. Tuy không ai bảo ai, tất cả đều đứng dậy nghiêm-trang, và tiếp theo có tiếng chân bước đều của các Cụ P. E. Carlson, J. A. Revelle, J. A. Fitzstevens, Cụ Chủ-nhiệm Mục-sư Lê-văn-Long, Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh, ông Giáo-sư Mục-sư Vũ-văn-Cur, và Cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền từ ngoài cửa tiến thẳng vào tòa giảng.

Trên tòa giảng, cảnh-trí trưng-bày rất đơn-sơ, trên bàn một bình hoa, trước tòa giảng vài chậu đinh-lăng xanh.

Tất cả đều yên-lặng.

Tay tôi run run cầm tờ chương-trình, lòng cảm-xúc mạnh vì làn không-khí tôn-nghiêm đang tràn ngập cả phòng nhóm.

Cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền chủ-tọa buổi lễ.

Một bản nhạc réo-rắt ngân lên khi trầm lúc bổng như gieo mạnh vào tận mỗi lòng một cái gì sâu xa dưới-dưới.

Bản nhạc dứt, Cụ Chủ-tọa mời cử-tọa đứng dậy tôn-vinh Chúa Thánh-ca số 3. Đoạn, Chủ-tọa giới-thiệu buổi lễ, Cụ đọc Hê 13 : 7, rồi cụ cầu-nguyện khai lễ.

Sau tiếng A-men rập-ràng, cử-tọa đồng hợp-xướng Thánh-ca số 344, ca tụng miền vinh-hiễn của những kẻ trung-tín sống cho Chúa. Sau đó, cử-tọa đứng dậy đọc đối-đáp Thi-thiên thứ 90 ; rồi Cụ Chủ-nhiệm Mục-sư Lê-văn-Long cầu-nguyện. Cử-tọa cùng lại tôn-vinh Chúa Thánh-ca số 342. Giọng hát lẫn tiếng đàn hòa như một giọng sông vàng đương reo lên khúc khải-hoàn ca khi các tinh-binh của Jê-sus - Christ đã đạp chân lên bến vinh-hiễn.

Đoạn, với giọng chậm-rãi, lúc nhặt lúc khoan, ông Giáo-sư Mục-sư Vũ-văn-Cur đứng lên nghiêm-trang đọc tiểu-sử của Cụ Cổ Hội-trưởng Giáo-sĩ John Drange Olsen cách rất cảm-đồng. Lời lẽ tuy ngắn, đơn-sơ, song ai nấy đều được ấn-tượng cách mạnh-mẽ về thân-thể, đức-tánh, sự-nghiệp và hình-ảnh Cụ từ ngày thanh-xuân, 16 tuổi đến nay về nước Chúa là 60 tuổi. Nghe qua đời sống của người chiến-sĩ anh-dũng, đứng trước sự gian-lao không sợ khó, đứng trước sự nguy-hiểm không thối lui, đứng trước sự hăm-dọa không nao-núng, đứng trước cảnh đau-thương vẫn đầy-dẫy lòng hi-sinh cứu-giúp. Thật là một chiến-sĩ đầy nghị-lực, cương-quyết, can-đảm, bền-đỗ, cần-mẫn, hi-sinh, thông-minh, vui

tinh, trung-tin và đặc-thắng. Cụ đã thử hơi cuối cùng giữa lúc Cụ đạt được nguyện-vọng tối-cao duy-nhất của đời mình. Thật là một trang sử thành-công vẻ-vang vinh-diệu.

Tiếp theo, có Cụ P. E. Carlson giải-bày về sự sẵn-sẵn của Đức Chúa Trời cho Tin-lành Ngài tại xứ Việt-nam: từ lúc Ngài kêu gọi Cụ Olsen đang còn là cậu thanh-niên 16 tuổi, ban phép chữa bệnh phổi, rồi cũng đặt đề vào lòng một tình thương-yêu tuyệt-đối của Ngài và đưa qua Việt-nam sau cơn Âu-châu đại-chiến thứ nhất; rồi trải qua ba mươi năm hầu việc Chúa trên lãnh-thò Việt-nam không hề mỏi-mệt. Hai công-trình tuyệt-tác của Cụ Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ Olsen là phiên-dịch Kinh-thánh và soạn các sách vở với Thánh-ca.

Tiếp lời Cụ Carlson, Cụ Đốc-học Mục-sư Ông-văn-Huyền giải-bày thêm đôi đặc-điểm và đức-tánh của Cụ Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ J. D. Olsen trong sự kiến-thiết Trường Kinh-thánh. Về sự siêng-năng làm việc thì sáu giờ rưỡi sáng đèn ở bàn giấy của Cụ đã đỏ, tối lắm lúc 12 giờ chưa tắt. Những lúc đau Cụ vẫn nằm mà làm việc. Cụ thường nói đau không đủ yếu để mà nằm, mạnh không đủ sức để làm việc. Thật là một gương sáng-suốt cho ta hôm nay trong sự hầu-việc Chúa.

Sau đó, Cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh nhắc thêm về sự dạy-dỗ của Cụ Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ J. D. Olsen, thế nào Cụ đã chuyên-tâm như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay-thẳng giảng-dạy lời của lẽ-thật. Cụ đã chuyên-cần soạn các sách giải-nghĩa Kinh-thánh, Thần-đạo-học. Cơ-đốc-giáo chứng-cớ hiện giúp toàn-thể Mục-sư Truyền-đạo trong sự hầu-việc Chúa rất quý.

Cụ Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ cũng là một người có hồn thơ và ý nhạc. Cụ chơi « Guitare Espagnole » rất giỏi, giọng hát cũng rất trong, đầy cảm-lực

lời kéo nhiều người. Lúc sanh-tiền Cụ có xin làm hai điều khi Cụ lâm-chung, là xin đừng ai khóc và xin hát lại bài Thánh-ca mà Cụ ưa hát nhất là « THÀNH GIÊ-RU-SALEM BẮNG VÀNG »,

Thánh ca số

338. Giờ này Cụ Giáo-sĩ P. E. Carlson có đọc-tấu bài ấy sau khi Cụ Giáo-sư Mục-sư Lê-nguyên-Anh dứt lời. Giọng hát rất thanh, lời hát rất rõ, ai nấy nghe đều có cảm-giác như chính Cụ Cố Hội-trưởng đương hiện-diện trong buổi lễ. Còn hơn nữa, hiện nay Cụ Cố Hội-trưởng đã hưởng cả cái cảnh thực-tế của THÀNH GIÊ-RU-SALEM BẮNG VÀNG mà mỗi chúng ta đang ao-ước.

Đã đến giờ mặc-niệm. Cụ Chủ-tọa mời toàn-thể hội-chúng đứng dậy, yên-lặng và xin đừng ai khóc. Dầu vậy, tôi nhìn lên đôi mắt Cụ Chủ-tọa vẫn thấy còn long-lanh ngấn lệ, và mỗi chúng tôi, dầu gắng sức cũng không sao cầm giữ được, nên cứ để cho đôi giọng lệ lặng-lẽ tuôn-trào, như để trút bớt nỗi đau-thương của mọi tấm lòng tan-vỡ.

Hai phút yên-lặng. Không một tiếng động. Có chăng chỉ là những tiếng nức nghẹn-ngào của những lòng quá xúc-động.

Ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu cầu-nguyện tạ ơn Đức Chúa Trời vì ý-chỉ tốt-lành của Ngài trong sự tiếp-rước một tôi-tờ trung-thành về nước Chúa. Cũng xin Ngài an-ủi Cụ J. D. Olsen



Cụ Cố Giáo-sĩ J. D. Olsen

Chúa Sống Lại

*Chúa ta sống lại sáng hôm nay,
Chúa sống cho ta thấy thế này :
Sống để thiên-thần truyền tích lạ,
Sống cho môn-đệ báo tin hay.
Sống đi hiện với bao lần họp,
Sống ở nhân-gian bốn chục ngày.
Sống có năm trăm người thấy rõ,
Sống này thực-sự há mơ-say !*

*Sống này thực-sự há mơ-say
Sống chính Thô-ma đã đặt tay.
Sống mở nguồn ơn bù khác-khổ,
Sống xây nền phước lấp chua cay.
Sống đời đen tối thành vui mới,
Sống khiến lòng đen hóa sáng tươi.
Sống đến ngày nay còn sống mãi,
Sống cho thiên-hạ đờc cao dày.*

*Sống cho thiên-hạ đờc cao dày,
Sống ấy đời đời chẳng đổi thay,
Sống giúp ai tin, tin thấy mới,
Sống mong người nhận, nhận là may.
Sống trừ ma-quỉ đương lôi-cuốn,
Sống cứu sinh-linh khỏi dọa-dày.
Chúa sống trong ta, ta mới sống,
Chúa ta sống lại sáng hôm nay.*

— Mực-sư DƯƠNG-TỰ-ẤP



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



ĐI THĂM HỘI-THÁNH

XỨ CHIL, XỨ TRING VÀ XỨ RƠGLAI

(Tiếp theo và hết)

TIỀU-SỬ ANH LA-YOĂN. —

Trái đầu mùa của chi-phái Rơglai.

Chi-phái Rơglai hay Ách-lai là một chi-phái ở rải-rác gần miền đồng bằng, dân-số đông gần gấp đôi người Chil; nhưng Hội-thánh thì chỉ mới có hai hội được thành lập hơn hai năm nay. Mỗi đến bây giờ chúng tôi mới có dịp đi thăm họ.



Hội-đồng tại H. T. Đa Torbor, Rơglai

Tháng tư năm 1951 khi ban Truyền-đạo đi thăm Hội-thánh Đa-blah và nhóm hội-đồng tại đó thì có ba người Rơglai thú nhứt tin theo Chúa. Trong số đó có một người tên là La Yoăn làm thầy phù thủy đã đứng vững-vàng trong Chúa, còn hai thanh-niên kia thì đã sa-ngã. Chúa đã dùng anh La Yoăn dẫn - dắt một số đông người Rơglai trở lại tin theo Chúa và có hai Hội-thánh được thành-lập là Đa Torbor và Sông Mao, có 100 tin-đồ trong hai hội đó. Chính anh La Yoăn là trái đầu mùa của chi-phái Rơglai.

La Yoăn là một thầy phù-thủy, trước kia anh ở một chỗ xa hơn chỗ này. Anh có một người vợ và 11 người con. Lúc anh còn làm nghề phù-thủy, đi chữa bệnh cho nhiều người, nhưng con anh thì chết mất 7 đứa. Anh có nghe người tin-đồ tên là Hà-Bom làm chứng về Chúa, sau đó anh được Hà-Sao-A mời nhóm hội-đồng tại Đa-blah năm 1951, và anh đã tin Chúa lúc ấy. Anh bỏ làng đi đến Đa-Torbor, nơi đây còn rừng hoang chưa ai ở cả. Anh đi trước, dò tìm được một bọng đá, đoạn về đem vợ con tội ở trong bọng đá ấy. Lần lần anh đốn cây làm rẫy và cất nhà. Sau có nhiều người Chil và Rơglai cũng đến ở đó với anh. Anh bèn làm chứng về Chúa cho họ và có nhiều người trở lại tin Chúa. Lúc ấy ở đó chưa có nhà giảng và cũng chưa có thầy giảng

nên họ nhóm với nhau trong hang đá chỗ ở của anh Lạ Yoăn — mà cầu-nguyện. (Chúng tôi có đi thăm hang đá này, một bọng đá rộng thênh-thang độ ba trăm người nhóm trong đó cũng được). Một năm sau họ mới cất nhà giảng và có vợ chồng thầy giảng tên là Hà Đồi C đến giảng cho họ. Cũng một số người Roglai ở Sông Mao tin Chúa và họ cũng cất nhà giảng tại đây nữa.

Hiện nay còn có nhiều làng của người Roglai khác mà chưa có ai được đặt chơn đến đó, vì nếu vào làng họ là họ bắn chết bởi tên tầm thuốc độc, không chỉ người ngoại-quốc mà thôi nhưng chính người Roglai ở làng khác cũng không được vào làng họ nữa, lại vì họ hay đi ra thành phố để mua muối và các thứ vật-dụng khác.

Bởi cớ ấy nên nhóm dịp nhóm hội-đồng này thì anh Lạ Yoăn có gặp nhiều người quen nên anh có nhắn mời họ đến nhóm chung, và ước-ao họ sẽ tin Chúa như chính anh vậy. Chính gia-quyến anh vui lòng dâng lúa và 1 con heo đáng giá một ngàn rưỡi mà đãi tin-đồ trong hội-đồng này.

Chúng tôi nhận thấy có điều lạ lùng này: anh Lạ Yoăn từ ngày tin Chúa đến nay chưa đầy ba năm mà Chúa đã đại - dụng anh cách phi-thường bởi anh có đức-tin vững-vàng, và đời sống anh được đổi mới rõ-ràng. Anh có quyền phép của thánh-linh ở cùng, nên anh thật đã làm gương sáng cho Chúa tại xứ của anh, đến nỗi khi chúng tôi đến thăm thì đã có một trăm linh-hồn khác tin Chúa cách hẳn-hoi. Họ đã bỏ sự thờ cúng ma-quỉ, bỏ rượu, bỏ thuốc; có nhà giảng, có tư-thất cho truyền-đạo, có nhà tiếp khách, mọi sự đàng-hoàng như một Hội-thánh lâu năm vậy. Thật đúng như lời Chúa phán: « Song kẻ nào chịu lấy hội giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu, người ấy được kết quả đến



Gia-quyến Lạ Yoăn tin-đồ dẫn tiên tại xứ Roglai

nỗ! một hội sanh ra một trăm » (Ma-thi-ơ 13: 23). Thật ngợi khen Chúa vô-cùng.

Mở bản đồ các dân-tộc trên xứ Việt-Nam, chúng ta nhận thấy bên cạnh chi-phái Koko ở tỉnh Đồng-nai thường có một chi-phái khác lớn hơn và đông-đúc hơn ở bên cạnh tỉnh Ninh-thuận, Bình-thuận và Khánh-hòa chảy tới tỉnh Darlac (thuộc chi-phái Radé) là chi-phái Roglai, rộng lớn và còn vô-số linh-hồn chưa có ai rao giảng Tin-lành. Họ chưa nghe về danh Cứu Chúa Jêsus, chỉ mới có một hai Hội-thánh và một gia - quyến truyền-đạo thì có thắm vào đâu!

Vậy tôi xin viết bài này để kêu gọi Hội-thánh Việt-nam hãy dự phần mạnh mẽ trong sự cầu-nguyện cho sự cứu-rỗi linh-hồn của chi-phái đồng-bào thiểu-số ở bên cạnh ta, và chắc Chúa đã giao trách-nhiệm giảng Tin-lành cho họ trong tay chúng ta. Hãy cầu-nguyện xin Chúa kêu gọi nhiều Giáo - sĩ truyền - giáo, truyền - đạo thượng du kíp dâng mình đến giữa họ, đem Tin-lành cứu vớt họ trước ngày

(Coi tiếp trang 21).

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

Mùa Xuân năm Giáp-ngọ : Một mùa Xuân đầy hứa-hẹn do Chúa Xuân đem lại.

Chúng tôi xin làm chứng về các ơn phước Chúa đã ban cho gia-quyền chúng tôi không phải chỉ trong mùa Xuân năm nay mà thôi, nhưng cũng trải qua trên 26 mùa Xuân rồi.

1. — Năm 1927, tôi được Chúa kêu gọi tin nhận Ngài ở Hội-thánh Vinh, giữa lúc phong-trào lời cuốn phần đông thanh-niên học-sinh vào thuyết vô-thần, bài khóa ở các học-đường. Đó là một ơn của Chúa !

2. — Năm 1930, tôi được làm rõ một tin-đồ gương-mẫu là cụ hường Đình-văn - Hải, chấp-sự Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam, người đã giúp tôi trong phần thuộc linh. Các phước thiêng-liêng của Chúa cho người ngày nay vẫn lưu-truyền đến vợ chồng con cháu chúng tôi. Cảm-tạ ơn Cha !

3. — Từ năm 1932 đến năm 1948, vợ tôi sanh hạ 9 lần : 4 trai, 5 gái được Chúa giữ-gìn ban phước : Mẹ tròn con vuông.

Duy có hai lần đặc-biệt là năm 1939 nhà tôi sanh cháu Đào thị Cẩm-Nhung, rồi bị bại hai tháng, sau nhờ ơn Chúa, chữa cho lành mạnh như xưa. Và năm 1948 sinh cháu Đào thị Hồng-Hoa, vì thai nằm ngang Bác-sĩ phải mổ, bông hải-nhi từ bụng sản-phụ ra, nhờ ơn Chúa cứu chữa cả hai mẹ con. Hiện nay cháu Hồng-Hoa lên sáu tuổi, khôn-ngoaan mạnh-khỏe, và nhà tôi từ đó đến nay vẫn bình-an.

Các bạn-hữu vô tín cũng thầm khen tài Cứu-Chúa rất lạ !

4. — Năm 1944, có dịch hạch ở Càng-lang, em tôi Đào-hữu-Hanh bị lây nặng. Tạ ơn Chúa, trong khi ba bề bốn bên, người ta ngã lăn ra chết hại vì bệnh ấy, mà Chúa chữa em tôi lại, hiện nay mập mạnh hơn xưa, có lòng tin kính Chúa với cả gia-đình một vợ năm con.

5. — Năm 1945-46 gia-đình chúng tôi tản-cư, trải qua nhiều bước khó-khăn, nhưng tạ ơn Chúa đã cứu khỏi tay kẻ cướp, ăn trộm, ma bệnh và tử-thần.

Đến lúc hồi-cư, không một linh-hồn nào chết mất, Chúa lại cho thêm một cháu dâu, là vợ Đình-Thái-Huê, nay đã được 2 trai, 2 gái. Cảm tạ ơn Chúa !

6. — Hai đứa con lớn chúng tôi, học-lực cũng thường, và gia tư chúng tôi nào có giàu có chi, thế mà Chúa ban ơn cho tháng Mars 1953, em là Bằng qua Pháp du-học, rồi tháng Novembre 1953 anh là Do cũng được Chính-Phủ cấp học - bổng qua theo.

Thật là một ơn phước Chúa cho quá trí hiểu loài người !

7. — Nhà tôi ra buôn bán ở chợ Đalat từ năm 1940 đến 1945, vốn liếng nhờ bà con giúp, lúc đi tản-cư (tháng 9, 1945) còn được 3000\$. Lúc hồi-cư, còn ít nhiều, may nhờ bạn-hữu giúp vốn, gây lại được một số tiền, qua năm 1951, mở được một cửa hàng tạp-hóa, con cháu lớn lên có chỗ buôn bán, làm ăn, khỏi phải làm thuê cho ai !

Thật cảm-tạ lòng thương-xót vô bờ bến của Ngài !

8 — Về phần riêng tôi Chúa đã cứu 3 lần khỏi xe hơi cán, 2 lần khỏi trời, một lần khỏi bệnh trĩ (đau 15 năm), 2 lần khỏi khái-huyết, 6 lần không có vi trùng bệnh lao (B. K.), 2 lần khỏi thương-hàn. Các chứng: tim, gan, phổi, yếu của tôi lần lần Chúa bổ sức thêm, nên qua Xuân Giáp-ngọ này, thấy Chúa cho ăn ngon ngủ khỏe, phần thuộc thể có tấn-tới, như phần thuộc linh.

Thật đáng ngợi-khen Cha đời đời!

9. — Làm việc trên 25 năm trời, không mua nổi một tấc đất, không làm nổi một ngôi nhà tranh; thỉnh-linh ngày 16-2-1954, Cụ Thị - Trưởng Dalat kêu cho phép thuê-mua một tòa nhà ngói do sở kiến-ốc-cục xây cất trong thị-xã Dalat. Đây là lòng ao-ước của chúng tôi từ lâu, là một công-chức thâm-niên, vì lý-do sức khỏe phải xin nghỉ dài hạn, nhưng không có nhà để ở! Cảm tạ ơn Chúa, Ngài cho con-cái Ngài một chỗ dưỡng-lão rẻ tiền, chỉ góp mỗi tháng 1.500\$, góp năm năm thì nhà và đất đều thuộc về mình.

10. — Tôi dời vào Đalat mùa Xuân năm 1928, chỉ có một mình; mùa Xuân năm 1954, Chúa cho gia-đình đông-đúc tin kính Chúa, 2 vợ chồng, 9 con 2 cháu, 1 cháu dâu (đã có 4 con), 2 em (đã có năm con) cộng được 25 tin - đồ nhóm bốn Hội-thánh, mỗi Chúa-nhật thờ-phượng Chúa. Cảm ơn Chúa!

KẾT-LUẬN

1. — Xin Chúa sử-dụng sinh-linh, tài-sản, địa-vị, khả-năng, của chúng tôi theo ý muốn thánh của Ngài. Vì nếu: «Được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn thì chẳng ích gì».

2. — Chúng tôi trân-trọng cảm ơn quý ông bà Giáo - sĩ, cùng quý vị Mục-sư, chấp-sự và nam nữ tin-đồ Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, khắp Trung, Nam, Bắc đã còn và sẽ cứ cầu-

nguyện nhiều cho gia-quyển chúng tôi. Amen!

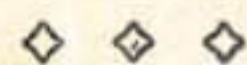
— *Viết tại Đà-lạt ngày mồng 10 tháng giêng năm Giáp - Ngọ.*

Đào-Hữu-Phỷ, Tin-đồ chi hội Dalat.



Tôi rất cảm ơn Chúa Jê-sus-Christ, Ngài thật là Cứu-Chúa của gia-đình tôi, vì Chúa đã cứu cả linh-hồn lẫn thể-xác chúng tôi. Tôi vốn là người không tin những sự dị-đoan mê-tin; nhưng biết rằng Tin - lành thật là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, nên tôi và con lớn tôi là Đình-ngọc-Trì đã tin theo Chúa ngày 4-1-53. Trải qua một thời-gian Chúa có ban ơn cho gia-đình chúng tôi được vui-vẻ. Sau đây tôi xin thuật lại một ơn đặc-biệt để các con-cái Chúa khắp nơi cùng chúng tôi ngợi-khen quyền - năng của Chúa. Nguyên người nội-trợ tôi năm nay 60 tuổi, mắc chứng bệnh ho đã 10 năm. Thuốc tây, thuốc tàu, thuốc mừng, thuốc ta uống mãi cũng chẳng thuyên-giảm, tưởng như là thất-vọng. Song tạ ơn Chúa, từ khi nhà tôi tin Chúa là ngày 28-4-53 thì thấy bệnh ho từ từ bớt dần, mà người thấy dễ chịu; đến ngày 4-10-53, nhà tôi nhận lễ báp-têm. Từ đó đến nay Chúa đã ban ơn cho nhà tôi, chứng ho được khỏi hẳn, chỉ nhờ sự cầu-nguyện mà không phải thuốc thang gì. Tôi làm chứng ra đây là để ngợi-khen Chúa và tỏ ra chúng tôi nhớ ơn lớn của Ngài. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Xin các cụ cùng quý ông bà trong Chúa cứ nhớ cầu-nguyện Chúa cho gia-đình chúng tôi và Hội-thánh Thái - bình chúng tôi được ơn Chúa càng thêm. Amen.

—*Đình-ngọc-Cử, Thái-bình.*



Tên tôi là Trần-văn-Nhã ở chi-hội Thái-bình xin làm chứng về ơn Chúa đã ban cho tôi như sau đây. Trong những số Thánh-kinh Báo của năm

qua tôi được sự dạy - dỗ nhiều về năng-lực của sự cầu-nguyện trong 2 số tháng 4 và tháng 2. Từ đó hề gặp sự gì khó-khăn thì chúng tôi đều đem trình cho Chúa.

Cuối năm vừa qua, tôi được Chúa trả lời cầu-nguyện một cách lạ. Nguyên sự làm ăn của gia-đình chúng tôi thì vẫn giữ mực thường, lúc thiếu lúc đủ, duy gần Tết là phải thanh-toán mọi khoản. Tính đi tính lại chúng tôi vẫn thấy còn món nợ 1.000\$00 và chúng tôi thấy cần phải trả món nợ này. Chúng tôi thấy thiếu tiền nên rất lo và chúng tôi đã đem trình điều này với Chúa, xin Chúa cho có đủ số tiền để trả, hầu đừng mắc nợ ai chi hết (và thật trong lòng tôi lúc nào cũng tin rằng Chúa sẽ cho) thì tự-nhiên hôm 21 tháng 12 ta, tôi được tiếp người em ông bạn tôi ở Hà-nội, tôi có giữ lại ngủ đêm để nói chuyện.

Cậu cũng có hỏi tôi về sự làm ăn ở đây; câu chuyện xã-giao đưa đầy tưởng như thế rồi qua đi, chúng tôi đi ngủ. Đến sáng lúc sắp ra xe, cậu đứng lại chờ cho người nhà tôi đi chỗ khác, cậu móc ví đưa giúp tôi 1.000\$00 nói là để biếu tôi tiêu Tết. Trước tôi không nhận song cậu cứ ép, và tôi cũng nghĩ chắc đây là Chúa cho mình để trả món nợ, nên tôi vui-vẻ nhận và lòng thầm cảm ơn Chúa. Tôi đã đem số tiền ấy đi trả nợ. Thật tạ ơn Chúa, vì Ngài có phán: « Trong ngày gian-truân, người hãy kêu-cầu ta, ta sẽ giải-cứ người, và người sẽ ngợi-khen ta ».

Và đây cũng là một ơn nữa Chúa vừa ban cho tôi. Con gái thứ ba của tôi tên là Hiếu từ ngày ra giềng em bị sốt và lên thủy đậu. Tôi thấy bệnh em nặng nên vẫn luôn cầu xin Chúa chữa cho em. Chúng tôi cũng có xin Cụ Mục-sư bôn-hội cầu-nguyện cho nữa. Cũng một lúc với em cũng có

người em con bà dì tôi cũng bị lên đậu đã 15 hôm nay vẫn chưa khỏi.

Tạ ơn Chúa, nhờ sự cầu-nguyện hôm nay con tôi đã bớt. Tôi tính mới có 7 hôm mà em đã khỏi quá nửa, còn người em con bà dì tôi thì bệnh vẫn còn nặng. Thật tạ ơn Chúa, Chúa đã mở mắt tôi, cho tôi thấy quyền-năng của Ngài. Thật đúng như lời Ngài phán: « Nầy ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mọi xác-thịt, có sự gì khó cho ta chẳng? » (Giê 32:27).

Tôi xin viết ít hàng này tỏ ra quyền của Chúa để quý con-cái Chúa khắp nơi cùng chúng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, và kẻ nào nhờ-cậy Ngài sẽ không bị hồ-then.

— Trần-văn-Nhở

TIẾNG GỌI RỪNG XANH

(Tiếp theo trang 8)



Vợ chồng Ha Đồi C, Truyền-đạo tại H. T.
Đa Tobor xứ Roglai

vinh-hiến của Chúa đến, vì Ngài có phán rằng: « Mùa gặt thì thật trùng, song con gặt thì ít. Vậy hãy cầu xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình » (Ma 9:37, 38).

— Bà truyền-giáo
Phạm-văn-Năm, Dalat.

HÀNG GHẾ TRÉ EM

ĐÔI BỐT

Tháng này, ông Trung-úy Han lãnh được cái «rấp-beng» 20.000\$00. Ông liền đề riêng một phần mười dâng vào các quỹ: tự-trị của Hội-thành B., góp phần bốn gốc và Cộnhi-viện Tin-lành. Sau khi đã tính-toan đầu xong đấy, Trung úy bèn gọi bốn con của ông lại, và hỏi mỗi cậu mỗi cô muốn mua vật gì, ông sẽ sắm cho. Mỗi người chỉ được xin một món thôi; nếu vật nào là quá đắt ông lại yêu-cầu cậu cô ấy thay đổi món khác cho tiện.

Sau khi suy-nghĩ và đắn-đo mãi cậu Văn-Lang 14 tuổi là anh cả bèn thưa:

— Ba mua cho con một cái đồng-hồ đeo tay hiệu «xuýt».

— Được. Còn Văn-Quân muốn gì?

— Con muốn cái súng dài bắn chim bán tại tiệm Hồng-Phúc. Cậu này vừa dứt lời cả bốn anh chị em cười rộ.

— Chà! Không được. Lỡ mầy bắn trúng người thì nguy. Vả lại, súng ấy tới một ngàn mấy lạng.

— Thôi, ba may cho con một bộ đồ tây có «cà-vạt».

— Được. Bây giờ đến lượt Mỹ-Huệ muốn gì?

— Con thích cái đèn «vi-ò-lông» kiểu nhỏ như của chị Thu-Vân ở cạnh nhà ta đấy.

Mỹ-Huệ nói xong, Trung-úy Han gạt đầu vui-vẻ, vì ông nhận thấy con gái mình đã có một tâm-hồn nghệ-sĩ. Chỉ còn một lời xin chót nữa, ấy là của cô gái út Mỹ-Hạnh, năm nay vừa lên tám.

— Ba mua cho con... cho con đôi bột để đi trời mưa. Ông Han cười rồi hỏi lại:

— Vậy, nếu trời nắng mãi thì sao?

— Con sẽ lau và cất kỹ trong tủ, như vậy nó sẽ mới hoài.

◇ ◇ ◇

Không đầy một tuần sau, bốn cậu cô đều nhận được món quà mình thích. Ba anh chị lớn tỏ vẻ vui chỉ được vài ngày, riêng cô út Mỹ-Hạnh thì sung-sướng mãi suốt cả tuần. Sáng nào sau khi ngủ dậy, Mỹ-Hạnh cũng lại ngắm đôi bột, xỏ chơn vào, rồi ra sân xem hôm nay trời có mưa không. Đã được bột hơn một tuần, thế mà trời vẫn nắng; có lúc râm mát song tiếc lại chẳng mưa thành-thử cô em cứ phải mang «xăng-đan» hoài. Cánh tay trái của anh Văn-Lang túi đã đeo chiếc đồng-hồ sáng-chói, đi đâu các bạn cũng đều trầm-trồ.

Sáng Chúa-nhật rồi, anh Văn-Quân đến nhóm ở nhà giảng với bộ đồ tây màu mỡ gà, lại thắt «cà-vạt» xanh trông bảnh ra phết. Chị Mỹ-Huệ hằng ngày tập kéo đờn nghe vui tai quá. Chỉ một mình Mỹ-Hạnh là chưa có dịp cho ra mắt đôi bột mà thôi. Mỹ-Hạnh buồn quá, nói nhỏ trong bụng: «Hôm trước mình xin ba cái đèn như chị có phải sướng không». Rồi từ đó trở đi, Mỹ-Hạnh cứ thèm ao-ước được một cái «vi-ò-lông» để sau này hòa với chị.

Chiều nay là chiều thứ năm. Thu-Vân ở bên cạnh qua rủ Mỹ-Hạnh

sang nhà chơi. Hai cô ra sau vườn chạy bắt chuồn chuồn, chán rồi lại bày trò nhảy cò-cò một chân ở xung-quanh vũng bùn nước đọng. Đang nô đùa vui-vẻ, chợt Thu - Vân nói hoảng-hốt: Chết rồi, Mỹ-Hạnh ôi! Cái bông tai của tôi văng xuống nước rồi.

— Sao vậy? Ở đâu?

— Tôi nhảy và đánh tay trúng tai, nó lỏng, nó văng ở chỗ này nè.

— Không sao, để tôi lấy cho chị.

— Nước đục bùn, có gai và mảnh chai ở dưới, làm sao chị lấy nổi.

— Tôi có đôi bốt mới mua, chị đợi một chút tôi về đem qua.

— Vậy, Mỹ-Hạnh tìm giùm cho tôi. Ba má tôi nghe mất thì chắc tôi bị đòn ghê lắm.

Ba phút sau, Mỹ-Hạnh đã mang bốt xuống bùn — nên nhớ đây là vũng rác-rến do nước mưa đọng lại — rồi lấy hai tay mò chiếc bông tai bằng vàng cho bạn. Một chập lâu mới tìm được. Vì sốt-sắng và vui lòng giúp bạn nên đôi bốt ra lò bị mảnh chai đâm rách toạc nhiều đường. Do đấy nước bùn chảy vào và bắt chơn Mỹ-Hạnh bị nhạnh gai đâm xước. Còn hai tay thì nhăn riu ở đầu ngón và chảy máu bởi có bóc nhăm vật nhọn. Mặt và quần áo cũng bị nước bùn bắn lên nhớp hết. Thu-Vân cảm-ơn rồi-rít, song khi nhìn thấy tay chơn bạn vấy máu đào tươi và quần áo dơ-bẩn, thì cô em cảm-động muốn rơi nước mắt. Trong lúc ấy, ba của Thu-Vân đi về. Ông thấy vậy, bèn hỏi ngay đôi trẻ đầu xanh, việc gì đã xảy ra như thế?



Chiều ngày sau, mưa rơi nặng hạt. Các bạn gái đội nón và mang guốc đến rủ Mỹ-Hạnh đi học. Chúng bạn vừa tới thì thấy Mỹ-Hạnh đang đứng tập đòn chung với chị mà cái đòn ấy trông giống như đòn của Thu-Vân quá! Rồi lúc ra đi, Mỹ-Hạnh lại

xỏ chơn vào một đôi bốt hoàn-toàn mới. Thôi thì chuyện này tha hồ mưa mấy cũng không thể ướt chơn được vì có áo tơi che mình và trùm lên bốt nữa.

Hỡi các em! Chắc các em đã biết cái đòn «vi-ô-lông» và đôi bốt mới sau này của Mỹ-Hạnh bởi đâu mà có. Nhưng đó chưa quan-hệ và lợi-ích bằng việc mà anh muốn các em rõ sau đây:

Mỹ-Hạnh là một em gái mới lên tám, nhưng đã có đức-tính hi-sinh vì bạn. Vậy, lòng hi-sinh rất là cao-quí, các em nhỉ! Cũng bởi thế, nên từ ngàn xưa Chúa Jêssus yêu-dấu của chúng ta dành từ bỏ địa-vị cao-quí, xuống đời ô-nhục để cứu mọi người thoát khỏi sự hình-phạt của tội. Các em giờ sách Tin-lành Giảng đoạn 19 ra đọc ắt sẽ thấy Ngài hi-sinh tột bậc là đường nào. Nếu có điều gì trong đoạn ấy các em chưa hiểu, hãy nhớ xin ba má hoặc các anh chị thanh-niên cắt-nghĩa thêm cho. Đừng quên nhé!

— Nguyễn-Linh Huế.

TIN MỪNG

HỘI-AN —

Lễ thành-hôn của cậu Nguyễn-hữu-Hồng thứ nam của ông bà Nguyễn-hữu-Đức sánh-duyên cùng cô Võ-thị Ngọc-Anh ái-nữ của Ông bà Hồ-ngọc-Trung đã cử-hành tại Hội-thánh Tin-lành ở Hội-an vào lúc 11 giờ ngày 4-4-54 cách đây ơn vui-vẻ trong Chúa.

Thay mặt cho Hội-thánh, tôi xin chia vui cùng hai họ, và cầu Chúa ban ơn-phước dư-dật cho cậu cô lập gia-đình được êm-ấm trong ơn của Ngài. (I Phi 3: 1-7). — Mục-sư Lê-dinh-Tổ.

Bản báo xin mừng với hai họ, và chúc đôi bạn giai-lão trong ơn Chúa.

— T. K. B.

Ông Tô-Le Và ★★★★★★★★★★

★★★★★★★★★★ Người Tàn-Tật

Bác-sĩ Tô-le là nhà truyền-giáo hữu - danh ở thành - phố Strasbourg (thế-kỷ 13). Ông không thỏa lòng về đời thiêng-liêng mình, mặc dầu tên tuổi ông vang-dậy khắp thành-phố. Vậy, ông tha-thiết cầu-nguyện trong hai năm, xin Đức Chúa Trời dạy chỉ ông biết rõ hơn lẽ-thật về Đấng Christ và con đường hạnh-phước. Sau đó, Tô-le được lệnh đi đến một Hội-Thánh nọ.

Ông đến đó và chỉ gặp có một người tàn-tật khốn-nạn. Ông thăm bảo chắc người mà Chúa dùng dạy ông chưa đến và ông rón đợi lâu lâu. Nhưng bỗng nhớ lại Chúa có thể dùng những việc tầm-thường để dạy-dỗ, ông bèn nói với người tàn-tật đó rằng: «Chào anh, xin Chúa ban cho anh một ngày vui lành!» Người này trả lời: «Cám ơn Chúa đã ban cho tôi mọi ngày đều vui-vẻ và bình-an. Tôi chưa gặp ngày xấu nào cả!» Tô-le ngạc-nhiên về câu đáp đó. Ông lại nói: «Cầu xin Đức Chúa Trời ban cho anh một cuộc đời đầy hạnh-phước». Người tàn-tật đáp: «Tôi cảm ơn Chúa vì tôi chưa biết đau-khổ, vô-phước là gì».

— Sao! Anh nói sao?

— Đây này? Khi nào trời đẹp-đề, tạnh-ráo, tôi cảm ơn Chúa; mà khi nào trời mưa ảm-đạm, tôi cũng cảm ơn Chúa. Khi tôi ở trong sự dư-dật, tôi tạ ơn Ngài; khi tôi đói-khổ, thiếu ăn thiếu mặc, tôi cũng tạ ơn Chúa. Bởi vì ý muốn Chúa là ý muốn tôi, điều gì Ngài bằng lòng thì tôi cũng bằng

lòng. Thế thì làm sao mà tôi khốn-khổ được?

Tô-le nói:

— Nhưng nếu giả-định rằng Chúa quăng anh vào Địa-ngục là sự Chúa bằng lòng, thì mới sao?

— Nếu vậy, thì tôi sẽ đưa tay dứt-tin ra nắm lấy lòng đại-tử của Ngài và như vậy tôi sẽ hiệp một với Ngài, tôi sẽ buộc Ngài cùng xuống Âm-phủ với tôi. Dầu ở dưới đó, tôi sẽ sung-sướng vì có Chúa, hơn là ở mọi chỗ nào khác mà không có Ngài.

Nghe trả lời như vậy, Tô-le càng lấy làm lạ-lùng hơn nữa, nên hỏi vặn:

— Anh là ai mà được phép ăn nói như thế?

— Tôi là vua đây?

— Vua à? Nhưng mà nước của anh đâu?

— Tại trong lòng tôi đây! Chúa Jê-sus há chẳng có phán rằng nước Đức Chúa Trời ở tại trong lòng chúng ta, sao?

— Ồ, bởi đâu mà anh cảm biết được như thế?

— Đó là nhờ cầu-nguyện, khiêm-tốn và hiệp một với Đức Chúa Trời.

— Nhưng, anh gặp Chúa mà anh hiện có đó ở đâu?

— Ở chỗ tôi từ-bỏ mọi sự chi thuộc về tôi, để làm theo ý-chỉ Chúa.

Không cần nói, các bạn cũng có thể đoán biết rằng một kỷ-nguyên mới bắt đầu thực-hiện trong đời sống bác-sĩ Tô-le, kể từ cuộc nói chuyện ấy.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

SỐNG VÀ CHẾT

Sự sống lại của thân-thể Chúa đã làm đối-lập hai điều thái-cực này: sanh và tử.

Tuy cả hai rất gần nhau, đến nỗi không đầy một phần nghìn của tỉ-tắc đồng hồ, thì đã gặp nhau. Cả hai tựa như phương Đông với phương Đoài, cách-biệt nhau bởi một khoảng minh-mông vô-hạn, đến nỗi người ta luôn luôn tự hỏi đầu là điểm tận-cùng của phương Đông và đầu là khởi-diểm của phương Tây, và ngược lại.

Ranh-giới giữa cõi sanh và cõi tử là rõ-rệt, dứt-khoát. Hoặc là ta đang sống, hoặc là ta đã chết. Có người nói đến sự « nửa chết, nửa sống », nhưng bạn không thể « nửa sống, nửa chết ». Một phần thân-thể ta có thể tê-liệt, song ngày nào tim còn đập là chúng ta còn sống.

Tuy-nhiên, có một sự khác nhau vô-cùng về điểm quan-trọng của sự sống thuộc-thể đối-chọi với sự chết thuộc-thể. Ta hãy suy-gẫm đến danh-nhân lịch-sử, như Quang-Trung chẳng hạn. Đối-lập với hàng vạn người biết cảm-xúc sâu-xa về cuộc sống của vị anh-hùng Quang-Trung, thì phỏng có mấy người (nói giả-định) biết rõ về cái chết của người? Nếu họ chỉ nghĩ đến điều sau này thôi thì họ chỉ biết rằng người đã chết. Nói tỉ-du một cách tương-đối, thì có gì quan-hệ cái chuyện một người đã chết thể nào, sống thể nào và làm những gì lúc sanh-tiền. Chẳng ai biết vị Đại-sứ-dồ Phao-lô đã chết cách nào, hoặc Si-môn Phi-e-rơ hay

Môi-se đã chết cách nào, song đời sống họ trọng thể, lạ-lùng biết bao nhiêu! Đó là những đời sống đã được giới bóng lại trải qua bao thế-dại trên trần-gian, và ngày nay đã gieo lại ảnh-hưởng và quyền-phép nhiều hơn là khi họ còn sống trong xác-thịt. Chúng ta là kẻ lạ, không biết được các chi-tiết đặc-biệt về cái chết của bất-cứ sứ-dồ nào. Lời tục-truyền thử cho ta biết vài trường-hợp, song chẳng có chi xác-thật tuyệt-đối. Dầu vậy, có vài trường-hợp đặc-biệt mà cái chết của một người đáng tưởng-niệm, vì có cuộc sống họ đã đưa họ đến tận chỗ ấy: như Giảng Báp-tít đã bị vua Hê-rốt chém đầu. Nhưng trội hơn cả những trường-hợp ấy là cách Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết; sự này đáng ghi-nhớ nhứt, chẳng những vì bộ mặt tàn-ác kinh-khiếp của sự chết ấy song vì ấy là sự ứng-nghiem lời tiên-tri của Đức Chúa Trời, và cũng là rất cần-thiết cho sự cứu-chuộc tội-nhơn.

Song đến giờ đã chỉ-định, thì sánh với sự sống lại của Ngài thật cách xa muôn lần, vì sự sống lại của Ngài giới bóng từ đời Gò-gô-tha đến suốt muôn đời về trước và từ đời Gò-gô-tha đến suốt vạn thuở về sau.

Chúa Jê-sus-Christ mặc lấy xác-thịt loài người, đã chịu chết trên thập-tự-giá và ở trong mồ-mả chỉ ba ngày. Như vậy, ý-nghĩ trọng-dại về Chúa chúng ta khi kỷ-niệm hằng năm sự Phục-sanh của Ngài, luôn luôn đề-cập

đến đời sống Ngài và ý-nghĩa đời sống ấy đối với chúng ta là thế nào? Thánh Giăng viết: « Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người » (Gi. 1: 4). Đó là điều ích-lợi vô-cùng cho thanh-niên ngày nay là tuổi đầy hứa-hẹn tương-lai. Đó là một của báu vô-giá, cho đời thuộc-thể cũng như thuộc-linh, khi ta không nói gì khác ngoài sự thiêng-liêng.

Bạn phải đối-diện với sự sống và cuối cùng của sự chết, song bạn có thể làm gì đối với sự chết? Chẳng làm gì được! Sự chết điều-khiển công-việc nó và không cho phép ta xen vào.

Khi Thần chết đến, thì bạn chỉ có việc là phủi tay. Mọi sự bạn có và mọi sự bạn canh-giữ sẽ hết. Đức Chúa Jêsus cũng đã phán rằng: « Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến, tối lại thì không ai làm việc được » (Gi. 9: 5).

Nhưng hiện giờ bạn còn sống đây! Với đời sống ấy bạn phải làm gì? Chương-trình cho tương-lai bạn là chi? Bạn có một chương-trình chẳng? Hay là bạn bị trào-lưu xã-hội lôi-cuốn đi mất biệt?

Hỡi bạn thanh-niên, đó là một ngọn thủy-triều có thể quét tiêu bạn vào cõi quên-lãng — và xa hơn nữa, tệ hơn nữa, — sẽ đem đến cho bạn sự thất-bại, tuyệt-vọng và khốn-khổ, dù là trong những năm bạn còn thanh-xuân. Giòng đời chỉ đem đến sự chết, nó đưa tới mạn-vực hư-vong, không thể tránh được. Nhưng Chúa Jêsus phán: « Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư-dật » (Gi. 10: 10).

Bởi vì Chúa đã từ kẻ chết sống lại, nên chúng ta có thể nhận được

quyền-phép phục-sanh, tức là quyền-phép sự sống thắng hơn sự chết. Ấy là quyền-phép thắng hơn tội-lỗi mà tội-lỗi là sự chết vậy.

Đức Chúa Trời có sẵn một chương-trình cho đời bạn. Không phải là một chương-trình không giá-trị gì bao lăm, vì Ngài không dự-bị những chương-trình như thế đâu. Ấy là một chương-trình đầy vinh-hiễn. Bạn hãy xin Ngài tỏ-bày chương-trình ấy cho bạn. Bạn sẽ thấy rằng chương-trình ấy thật rất thích-hợp cho bạn cách đặc-biệt, vì chính Ngài sắm-sẵn mọi sự để thực-hiện chương-trình ấy.

Nếu bước theo chương-trình ấy, bạn sẽ không còn sợ chết, song sẽ hoan-nghinh nó khi nó đến, và nó sẽ là cái cửa mà bạn bước vào để nhận lấy phần thưởng bất-diệt vậy.

— *Linh-Cương*

LỄ TRUY-ĐIỀU CỤ....

(Tiếp theo trang 15)

phu-nhân trong những ngày tạm biệt người yêu-dấu.

Hội chúng hát TÔN-VINH CHÚA. Ông giáo-sĩ J. H. Revelle chúc-phước, và giải-tán lúc 9 giờ 15. Ai nấy ra về mà lòng tràn-ngập một luồng cảm-giác bùi-ngùi luyến-tiếc khó tả. Thuật-giả bài này dám xin mệnh-danh buổi lễ này là một bài giảng sống rất linh-động, một nét son in sâu trong tâm-khảm của mỗi người dự lễ và nhất là của nam nữ học-sinh.

Nguyện xin Chúa cho tinh-thần của Cụ Cố Hội-trưởng Giáo-sĩ John Drange Olsen cứ sống trong mỗi lòng con-cái Chúa từ nay cho đến ngày gặp mặt Cụ vui-vẻ trên thiên-quốc.

— *Một học-sinh đệ nhị niên.*



MỘT GIẢNG-ĐƯỜNG BỊ BÁN ĐẦU GIÁ CÒN MỘT GIẢNG-ĐƯỜNG LẠI CHƯA CẤT LÊN CÙNG CHỈ VÌ THIỆU TIỀN

Ông Jay Gould ở tiểu-bang miền-đông phải từ-giã nhà vì một cuộc hành-trình ngang qua nước Hoa-Kỳ. Sau khi đã thăm-viếng các tiểu-bang ở miền duyên-hải Thái-bình-dương thì ông theo đường phía nam đi qua tiểu-bang Texas mà về. Khi đến phía Tây tiểu-bang này thì xe lửa ông đi ngừng lại ít giờ tại một thành-phố nhỏ bé kia vì cần sửa chữa máy-móc.

Trong khi người ta sửa máy thì ông Gould đi dạo cho qua thì-giờ trên một con đường đến một làng nọ để xem xét chỗ đó và thử coi điều gì đã xảy ra cho dân-chúng ở đây.

Ở một góc đường kia có một đám đông nhóm lại và hình như có điều gì lạ hơn hằng ngày đã xảy đến. Ông Gould bèn đi đến đó để xem thì thấy người ta đang bán đấu giá, và người đứng bán đấu giá rao lên rằng: « 1.475 mỹ-kim! » Ông Gould bèn hỏi người đứng gần ông rằng người ta đang bán đấu giá gì đó; người ấy cho ông hay là người ta đang bán đấu giá một giảng-đường mới cất xong mà người thầu-khoán lãnh xây cất đòi tiền xây dựng nhưng không đủ. Và hình như giá tiền họ đấu đó đã đúng giá rồi nên chẳng còn ai trả thêm nữa. Ông Gould muốn giúp-đỡ sự bán đấu giá đó nên ông bèn trả thêm 1.500 mỹ-kim. Và sau khi người bán đấu giá rao lên mấy lần chẳng thấy ai trả thêm gì nữa nên người ta bán giảng-đường ấy cho ông Gould.

Có ba người tóc bạc hoa-râm đứng chăm chú xem người ta làm giấy-tờ bán giảng-đường ấy bước đến chào hỏi ông Gould (dầu không quen biết ông là ai cả) và hỏi ông có ý dùng giảng-đường ông mới mua được đó để làm gì.

— « Có can-hệ gì với quí ông về điều tôi sẽ dùng giảng-đường đó. Bây giờ giảng-đường này thuộc về tôi rồi thì hoặc tôi giữ cho tôi hay tôi dâng đi vậy ». Nhà triệu-phú Gould đáp lại thế. Một người trong số ba người đáp:

— « Đây là điều có can-hệ đến chúng tôi. Chúng tôi là ba người quản-trị của giảng-đường này và chúng tôi được sai-phái đến đây để xem xét và tường-trình lại cho Hội-thánh phải đối-xử thế nào về việc này, vì hiện bây giờ trong giảng-đường ấy cả hội-chúng có cả Trưởng-lão chủ-tọa và Truyền-đạo nữa đều sắp mình quí gối trước mặt Đức Chúa Trời nài xin Ngài dùng quyền Ngài mà can-thiệp cách nào để cứu Hội-thánh chúng tôi hầu chúng tôi khỏi bị thiệt-hại. Đó là điều can-hệ đến Hội-thánh chúng tôi ».

Khi đã hỏi và biết việc hẳn thật như thế thì ông Gould nói: « Tôi tưởng các ông là người hiền-lành, tốt, cần giảng-đường này hơn tôi và sẽ dùng giảng-đường này tốt hơn hết ».

Kế ông viết một giấy bán đúng luật và ký tên dâng-hoàng rồi đưa cho ba người quản-trị ấy song không lấy tiền, nghĩa là dâng cho Chúa vậy.

Họ cũng-sở vì biết rằng họ đang nói chuyện và giao-thiệp với một người giàu-có nhất trong nước. Họ hết lòng cảm ơn ông, chào ông cách thân-thiết và chúc ông đi đường về nhà bình-yên. Đoàn nhà triệu-phú ra đi với lời họ chúc rằng: « Xin Chúa ban phước cho ông » Ba ông quản-trị Hội-Thánh ấy lật đật đi về Hội-thánh và thấy cả hội chúng đang hát ngợi-khen Đức Chúa Trời vì đã đắc-thắng. Họ bèn thuật lại sự kết-quả lớn-lao và rồ-rệt do phép-lạ Chúa và nhất-định đặt một thơ chánh-thức để cảm ơn nhà triệu-phú quảng-đại đã thi-ân cho họ. Đồi lần ông Gould có đưa thơ ấy ra cho các bạn ông xem và ông kể thơ ấy có giá-trị lắm vì ông nói thơ ấy làm cho lòng ông ấm-áp hơn triệu triệu mỹ-kim ông đã có. Truyện-tích đích thật này bày tỏ sự sắp-dặt lạ-lùng của Đức Chúa Trời. Thế nào ông Gould đã đi ngang qua Texas để trở về nhà; và thế nào máy xe kia bị trục-trắc đúng giờ ấy và ngừng lại đúng thành-phố ấy là nơi con-cái Chúa đang khẩn-thiết. Thế nào ông Gould đã được thúc-giục đi dạo đề qua thị giờ và đến tận nơi bán đấu giá và đến đúng giờ ấy; và như thế Đức Chúa Trời đã làm việc để đáp lời cầu-nguyện cho con-cái Ngài. Như vậy Đức Chúa Trời vẫn còn và cũng vẫn sẽ đáp lời cầu-nguyện cho những con-cái Ngài biết trông-cậy Ngài. (Trích dịch một sách nhỏ của Pilgrim Tract Society « do ông H. O. Weiland soạn).

Còn về việc xây cất một giảng-đường ở Dran đây thì chúng tôi vẫn trông-cậy nơi Chúa thành-tin và được giục lòng mạnh-mẽ nhờ lời hứa và thơ-từ khuyến-kích của các tôi-tớ Ngài. Nhưng chúng tôi chưa khởi công được vì còn thiếu tiền. Đáp lại lời kêu gọi khẩn-thiết của chúng tôi theo thơ ngày 27.1.54 gửi riêng đến quý vị Mục-sư Truyền-dạo và quý Hội-thánh Đức Chúa Trời và dâng-lãi

trong Tập-Chi Truyền-giao tập tháng 1,2,3 năm 1954 chúng tôi vui-mừng ngợi-khen Chúa vì đã nhận được những số tiền tán-trợ, ủng-hộ công-việc xây dựng giảng-đường ở đây. Lòng chúng tôi cũng rất cảm-kích và được giục-giã trong sự tin-cậy Chúa và Hội-Thánh Ngài với những bức thơ rất cảm-động. Ước-ao Chúa sẽ cảm-động nhiều con-cái Chúa có lòng và có phương-tiện như ông Gould trên đây rộng-rãi dự phần lo việc nhà Chúa với chúng tôi ở Dran đây. Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn quý nhà hảo-tâm:

Cô Đỗ-thị-Thơm ở Dran giúp 100 đồng.

Ông Bà Huỳnh - công - Nghĩa ở Lor-bui giúp 200 đồng.

Ông Thiếu-Uý Vũ-đức-Chính giúp 300 đồng.

Ông Bà M. S. Lê-dinh-Tổ và H. T. Hội-An giúp 200 đồng.

Ông Lê-Hoành chấp-sự ở Lạc-Lâm giúp 300 đồng.

Anh Lưu-văn-Nhầu ở Trại-Hành giúp 100 đồng.

Ban Thanh-Niên Hội-Thánh Rạch-Giá giúp 100 đồng.

(Tính ngày 16/3/ 54)

— Mục sư Truyền-giáo
Phạm-xuân-Tin.

TINH-THẦN CHỜ ĐỢI...

(Tiếp theo trang 5)

Vậy trong lúc vừa kỷ-niệm Đấng Christ phục-sanh và sắp kỷ-niệm ngày giảng-làm của Đức Thánh-Linh, chúng ta hãy tự-xét chính mình đang có một tinh-thần chờ-đợi Ngài cách xứng đáng hay chưa?

Nguyện tinh-thần chờ-đợi Thánh-Linh cứ ở trong ta không dứt!

Nguyện Ngài cứ đầy-dẫy trong chúng ta để làm vinh-hiễn Danh Đấng Christ-Jesus không thôi! A-men.

đến cùng ta thì Ta không bỏ ra ngoài đầu». Cô đọc câu này hai lần. Thật là một câu trả lời mà Rosalind cần có.

Cô liền thay đổi y-phục và nhảy mau xuống thang lầu, cũng mang theo quyển Kinh-thánh trong tay. Cô đi đến với người bà con đã nói chuyện với cô khi hôm trước và chỉ câu Kinh-thánh của cô đã tìm được. Nhưng người bà con của cô nói rằng: « Câu này chỉ tỏ cho người lớn. Em còn nhỏ quá làm sao biết chắc được ».

Vừa nghe một câu nói như vậy lòng của Rosalind lại trở nên nặng-nề. Bữa ăn điềm-tăm sáng hôm ấy thật là vô-vị. Cô vừa ăn xong đã vội-vã trở lên phòng và cô quì gối cầu-nguyện rằng: « Chúa yêu-dấu ơi, con nhỏ quá Ngài tiếp-nhận con không? Xin tỏ ra cho con biết ». Cô cứ xem trong quyển Kinh-thánh của cô, nhưng lần này cô đọc rất lâu mà không tìm được một câu trả lời nào cả. Cuối cùng cô phải bỏ dở mà đi học nơi trường. Bất-kỳ lúc nào cô cũng sẵn-sàng suy-nghĩ, cô tìm-kiếm cả Kinh-thánh. Cô biết rằng lời của người bà-con cô nói là sai, vậy phải trả lời với họ bằng Kinh-thánh. Nhưng cô không thể nói mà không có bằng-cớ cho đến khi cô tìm được một câu Kinh-thánh. Sau hết cô tìm được một câu đã giúp-đỡ cô, ấy là trong Châm-ngôn 8 : 17, « Ta yêu-mến những người yêu-mến Ta, phàm ai tìm-kiếm Ta sẽ gặp Ta » Cô ôm chắc quyển Kinh-thánh vào ngực. Không những một câu mà thôi nhưng đến 2 câu đã cho cô biết rằng cô thuộc về Chúa Jêsus. Không ai có thể nói gì dễ làm cho cô nghi-ngờ Lời Chúa được. Từ đó, Rosalind cứ lẩn-tối trong sự yêu-mến Chúa, và khi cô đã lớn, đã thành một thiếu-nữ mỹ-miêu thì thành-hôn với Giáo-sĩ Jonathan Goforth.

Giáo-sĩ Jonathan Goforth là một vị Giáo sĩ danh-tiếng. Cô đã cùng

chồng sang nội-địa Trung-Hoa mà hầu việc Chúa, dẫn-dắt nhiều người trở về với Cứu-Chúa Jêsus-Christ.

Hỡi chị em yêu-dấu ! Có phải các bạn là người sắp-sửa lãnh trách-nhiệm lớn của Chúa đã giao cho chăng? Và các bạn đã muốn sống cho Chúa cách trọn- vẹn từ khi các bạn còn thơ-ấu?, và vì có ấy đã bị nhiều người chỉ-trích chăng? Các bạn nên ngẫm gương của Rosalind mà bền-đỗ trong đức-tin, vì biết rằng khi một người nào mà Chúa sẽ dùng trong công-việc lớn của Ngài thì luôn luôn phải có những sự từng-trải, mặc-dầu những sự từng-trải ấy là đơn-sơ hay đặc-biệt, nhưng nếu ta cứ bền-đỗ mà thắng hơn thì chắc Chúa sẽ dùng trong việc lớn của Ngài chẳng sai.

Ta đừng nên lấy làm lạ khi ta muốn sống cho Chúa cách hoàn-toàn thì liền đó ta sẽ bị mọi khó-khăn ngăn-trở, rồi ta nghi - ngờ rằng Chúa chắc không có kêu gọi, lựa-chọn ta và ta sẽ không thể làm việc gì cho Ngài được cả.

Trái lại khi ta gặp sự khó-khăn nào thì dùng lời Kinh-thánh mà dẹp nó đi, vì đó là những chông-gai của ma-quỉ đã đề trước mặt ta, nếu ta cứ tiến bước trên chức - vụ thì ta sẽ thấy một con đường mới-mẻ và tốt-đẹp mà Chúa đã mở ra cho ta vậy. Các bạn nên nhớ rằng trải các thời-đại, biết bao nhiêu vị Giáo-sĩ lừng-danh, biết bao người linh-giỏi mở đường phần nhiều người đã hết sức chiến-dấu với muôn ngàn trở-lực, bề-trong bề ngoài, chớ nào phải cuộc đời của họ toàn là dòng nước chảy xuôi đầu! Nhưng họ nhờ Lời Chúa mà vượt mọi khó-khăn vì biết rằng đời sống mình đã thuộc về Đức Chúa Jêsus-Christ và chính Đức Chúa Jêsus-Christ đã giựt lấy rồi!

— Bà Phạm-văn-Năm Đà-lat.

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

GÀ MÁI TÚC CON

Bởi sự toàn-tri, Chúa Jêsus đã biết trước cảnh-tượng nguy-vong của dân-cư kinh-thành Giê-ru-sa-lem của nước Do-thái, nên Ngài đã bao lần thiết-tha khuyên-nài họ hối-cải để tránh cái tai nạn sắp xảy đến cho mình. Vào một dịp cuối cùng, Ngài đã cất tiếng nhơn-từ song nghiêm-nghị cảnh-cáo họ rằng: « Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên-tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm-hợp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Nay, nhà các người sẽ bỏ hoang! »

Chúa tự ví mình như gà mái túc con, là một thí-dụ cụ-tượng rất dễ hiểu và đầy ý-nghĩa. Gà mái túc con khi dẫn con đi ăn, khi tìm được mồi, khi giao-thông với con; song sự túc con mà Chúa dùng đây theo tánh-cách bảo động, nếu chẳng sớm tỉnh-thức, bỏ hết mọi sự để chạy vào cánh mẹ, thì chắc không thoát khỏi hiểm-nghèo.

Trong thời Chúa Jêsus còn tại thế-gian, người Do-thái cứ mãi khoe-khoang về hình-thức, như kinh-thành thì to-lớn, đền thờ thì nguy-nga, dân-sự thì thông-hiểu luật-pháp thánh, thầy tế-lễ thì trang-sức rất oai-nghi, xứ của họ là phước-địa, người của họ là tuyển-dân của Đức Chúa Trời. Nhưng họ rất bại-hoại và mù-tối đối với mọi sự thuộc về tâm-linh, đến nỗi đang khi khoe-khoang như thế thì họ lại bắt-bớ Chúa, làm ô-uế đền thờ Ngài, ném đá những tiên-tri Ngài.

Họ giữ đạo - đức bằng môi - miệng một cách hết sức giả-hình, cố dùng đôi điều tốt đẹp bề ngoài để che-đậy muôn việc nhơn-nhuốc bên trong. Họ quên rằng « Đức Giê-hô-va chẳng xem đều gì loài người xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy trong lòng ». Chúa Jêsus đã hình-dung địa-vị đạo-đức của họ « giống như mỡ-mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ-dáy ».

Vì có dân Do-thái không chịu hối-cải việc ác của mình mà trở về cùng Chúa, nên đúng như lời Ngài đã cảnh-cáo, là 40 năm sau đó kinh-thành Giê-ru-sa-lem bị tàn-phá, nhà cửa bị bỏ hoang, dân-sự bị lưu-lạc khắp nơi trong thế-giới.

Thấy người găm ta: Nhơn-loại hôm nay cũng đua nhau khoe-khoang như dân Do-thái ngày xưa. Họ khoe tài-trí, khoe giàu-sang, khoe cường-thạnh, nhưng đạo-đức thì rất suy-đổi. Hầu hết lo học cho giỏi, mong có quyền cao chức trọng để được ăn ngon, mặc đẹp, ở nhà lầu, đi xe hơi; còn đạo-đức thì có không mặc kệ, mà nếu có cũng chỉ là hờu danh vô thật. Thứ đạo-đức ấy hề dùng đến thì hư-nát, vì theo qui-tắc của loài người, dầu bề ngoài có vẻ khôn-ngoa, là bởi thờ-lạy theo ý riêng, cách khiếm-nhượng và khắc-khổ thân-thể mình; nhưng không ích gì để chống-cự lòng dục của xác-thịt. Những lời Chúa Jêsus phán từ xưa rất đúng với tình-trạng thế-gian ngày nay: « Vả người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi

nữa ; song người không biết rằng mình khổ-sở, khổn-khó, nghèo-ngặt, dui-mù và lòa-lồ ».

Ôi ! « lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật và rất là xấu-xa ». « Minh không ra chi mà cứ tưởng mình ra chi ». « Họ tự xưng mình là khôn-ngoa mà trở nên điên-dại ; họ đã đổi vinh-hiến của Đức Chúa Trời không hề hư-nát lấy hình-tượng của loài người hay hư-nát, hoặc của điều thú, còn-trùng. Họ đã đổi lẽ-thật của Đức Chúa Trời lấy sự dối-trá, kính-thờ và hầu việc loài thọ-tạo mà thế cho Đấng Tạo-hoá. Tội-lỗi của loài người hôm nay thật là quá, sự gian-ác của loài người hôm nay thật là trọng ; chẳng kém gì tội-lỗi và sự gian-ác của dân-cư thành Sô-dôm và Gô-mô-rô xưa, là hai thành đã bị Đức Chúa Trời hủy-diệt bằng lửa diêm-sinh.

Đáng lẽ xe trước bồ xe sau dừng bồ theo, thế mà đã mấy ai biết tỉnh-thức để ăn-năn trở lại cùng Chúa, hầu cho tội-lỗi mình được xóa đi, trái lại phần đông vẫn còn hăng-hải như ngựa xông vào trận, chẳng biết cơn nguy-hiểm kinh-khiếp đời đời hồng xảy đến cho mình như lưới bủa. Họ bịt tai chẳng nghe lẽ-thật mà khuynh-hướng về chuyện huyền, kinh-lớn ơn cứu-chuộc của Chúa Jê-sus, giày-đạp huyết quý - báu của Ngài. Thật đáng run-sợ biết bao !

Nếu các tiên-tri cựu-ước sống trong thời-đại này thì Ê-sai sẽ kêu-la rằng : « Hỡi các tầng trời, hãy nghe ; hỡi đất hãy lắng tai ; vì Đức Giê-hô-va phán : Ta đã nuôi-nấng con-cái, trưởng-dưỡng chúng nó, song chúng nó dấy loạn nghịch cùng ta. Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ mà dân ta chẳng hiểu biết, chẳng suy-nghĩ. Ôi ! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng-nề, tông-giống độc-dữ, con-cái làm bậy-bà kia ! Chúng nó đã lia-bỏ Đức Giê-hô-va,

kinh-lớn Đấng Thánh của nhơn-loại, đã trở nên xa lạ và lui đi ». Và Giê-rê-mi sẽ than rằng : « Ôi ! tôi đau lòng, đau lòng ! Con đau-dớn quặn-thắt lòng tôi ; lòng dường bối-rối trong tôi. Tôi không thể làm thình ! Ôi ! ước gì đầu tôi là suối nước, mắt tôi là nguồn lụy, hầu cho tôi vì những kẻ hư-mất mà khóc suốt ngày đêm ».

Khi gà mái nhìn biết có tai-nạn sắp xảy đến cho các con yêu-dấu mình, thì liền kêu-la kinh-khiếp để báo nguy cho con ; đồng thời mẹ sẽ cánh ra để hễ khi con chạy vào thì mẹ ấp lại. Trong cánh mẹ, các gà con được bình-an vô sự. Cũng một thể ấy, Chúa Jê-sus đã liều thân trên thập-tự giá, giăng tay ra như hai cánh gà mẹ để hứng chịu mọi sự hình-phạt kinh-khiếp của Đức Chúa Trời đổ xuống trên loài người. Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ. Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa-sả của luật-pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa-sả vì chúng ta. Mọi sự đã được trọn, nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những kẻ ở trong Chúa Jê-sus-Christ. Đồng-thời Ngài bao-phủ và giấu-kín chúng ta trong bóng cánh toàn-năng chí-ái của Ngài. Tại đó, chúng ta là những tội-nhơn đáng hư-mất đời đời lại được an-nhiên khoái-lạc cho đến vô-cùng.

Kinh-nghiệm



(Tiếp theo trang 37)



Nếu có người hỏi: «Điều gì đã đem lại sự năng-dờ cho tinh-thần, của viện, nhiều hơn hết?». Chúng tôi không ngần-ngại mà thưa rằng: «Sự ủng-hộ của quý cụ ông bà và anh chị em yêu-dấu khắp nơi».

Quả thật vậy, sống ở giữa cảnh hiu-quạnh với một đám trẻ chỉ cậy vào tình yêu-thương của Đức Chúa Trời và sự tưởng nghĩ của những người hảo-tâm mà sống, có nhiều khi tấm lòng chúng tôi đã se lại vì bao nỗi nhọc-nhăn, vì nhìn thấy công-việc



Cô Phan-văn-Đề đang dạy các em may

quá ư to - tát. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời. Ngài đã dùng nhiều cách để năng-dờ chức-vụ chúng tôi và y-n-ủi lòng các em trẻ mồ-côi đang sống tại đây.

Để chứng cho lời nói trên, và để bày-tỏ những kết-quả của những tấm lòng chiếu-cổ đến viện mà cầu-nguyện nhiều cho chức-vụ chúng tôi và các Cô-nhi. Chúng tôi xin đem ra đây những tiếng dội của tình yêu - thương, của đức - tin và của tinh - thần chung trong Chúa.

Ngày 4 tháng tư vừa qua Giáo-sĩ Jean Funé gửi

đến một ngàn phiếu 325đ.00 với bức thư, trong ấy có mấy câu này: «Tôi gửi theo đây số tiền 325đ.00, đó là tiền của một người tín-đồ Việt-nam ở tại Xiêm gửi dâng giúp Cô-nhi-viện nhờ Giáo-sĩ bên ấy gửi cho tôi.

Bà này tên là Trần-thị-Lan ở Thà bò Chaang Wat. Tôi không nhớ rõ ai đã cho tên bà, đã mua giùm Thánh-Kinh Báo, nhưng bà đã nhận được Thánh-Kinh Báo mấy tháng nay, được biết Hội-thánh Việt-Nam có cơ-quan nuôi trẻ mồ-côi nên bà cảm-động gửi số tiền này, chắc ông muốn viết thư thăm và cảm ơn bà..... ».

Giáo-sĩ Jean Funé là người đã giúp cho viện rất nhiều, chẳng những dâng tiền-bạc, giúp trong việc in các hình-ảnh và giấy-tờ Cô-nhi-viện cách nhưng không, hoặc lấy tiền với một giá rẻ, mà lại còn cõ-động nhiều người giúp-đỡ về tài-chánh, và ủng-hộ chúng tôi trong tinh-thần hầu việc Chúa.

Sau đây là một công-việc đáng ghi nhớ:

Khi được nghe Cụ Giám-đốc cho hay các Cô-nhi cần có tiền để may mừng cho khỏi muỗi. Bà Nguyễn-thị-Lợi, bà Trần-vô-Tư, bà Hường và bà Lê-thị-Hên hiệp lại, chẳng những dâng giúp tiền-bạc mà lại còn vui lòng hi-sinh thì-giờ quý-báu của mình đi đến từng nhà của các ông bà anh chị em quen biết lạc quyền được một số tiền trên ba ngàn đồng bạc gửi đến giúp cho viện để may mừng cho các em. Số tiền ấy chúng tôi đã mua 20 cây mừng hiệp với số vải trắng của một tín-đồ tại Nha-trang dâng để làm trần mừng, thì may được 20 cái mừng cho 40 cái giường của 40 Cô-nhi đang có tại viện.

Trong bức thư của ông Phan-văn-Huân ở Hội-thánh Gia-định gửi đề ngày 21/3/54 tỏ về việc gửi tiền giúp nuôi em Nguyễn-thị-Công hằng tháng, ông cũng cảm-động hứa dâng thêm

500đ.00 để viện dùng vào việc mua một máy đánh chữ cho các em tập. Ông viết: «Còn về phần máy đánh chữ đó, tôi xin hứa dâng 500đ.00 là một phần ít, cầu xin Chúa Thánh-Linh cảm-động các Hội-thánh giúp vào thêm ».

Thư ông Mục - sư Nguyễn - văn - Nhung ở Thanh-quít gửi đề ngày 30/3/54 với số tiền 300đ.00. Ông viết: «Từ lâu, chúng tôi ước-ao dự phần giúp Cô-nhi-viện, song rất tiếc phần dòng tín-đồ tại đây, khổ-sở nghèo-nản.

Tuy vậy, ngày Chúa-nhật 21/3/54 vừa qua chúng tôi đã hết sức quyền được một số tiền 300đ.00 để gửi giúp Cô-nhi-viện.

Xin ông vui lòng nhận số tiền nhỏ-mọn này với tấm lòng thành-thật của chúng tôi... .. ».

Ông bà Đặng-phước-Giỏi ở Chợ-lớn nghe cụ Giám-đốc thuật lại có hai Mục-sư cảm-động nuôi giúp hai em mồ-côi một phần, nhưng bây giờ vì tình-thế khó bề tiếp-tục sự giúp-đỡ ấy được. Tức thì ông bà vui lòng dâng cho viện mỗi tháng một ngàn đồng (1.000đ.00), dùng 800đ.00 dự một phần trong sự nuôi hai em mồ-côi ấy, còn 200đ.00 thì chung vào công-quĩ của viện để giúp chung cho các em.

Thiếu - úy Vũ - đứơc - Chính, một thanh-niên ở Hội-thánh Hà-nội, trong khi vì hoàn-cảnh của đất nước phải xông-pha nơi khói-lửa. Nhưng Thiếu-úy vẫn trung-tín với Chúa và luôn nghĩ đến các em trẻ mồ-côi tại đây, chẳng những thường gửi tiền dâng giúp các em mà lại còn có những lời yên-ủi rất thân-mật, đã làm nhẹ bớt những nỗi đau-thương của các em.

Trong kỳ nhóm Hội-đồng tại Nam-Việt vừa qua, cụ Giám-đốc có thuật cho chúng tôi hay về tinh-thần ủng-hộ của tất cả các tôi-tớ và con-cái Chúa tại đó. Có nhiều người giới-thiệu những danh-sách các vị hảo-tâm để



Giờ nhóm gia-dinh lễ bái tại mỗi nhà

Cò-nhi-viện giao-thiệp trực-tiếp với các vị ấy. Có người hứa dâng giúp tài-chánh, hoặc hứa cồ-động và cầu-nguyện cho viện.

Có nhiều người trước kia chưa suy-nghĩ đến việc này, nhưng từ khi thấy những ơn-phước Chúa đã ban cho viện, và được biết ý Chúa đối với công-việc tốt-đẹp này, thì đã vui lòng ủng-hộ và cầu-nguyện cho viện.

Ngoài ra còn có biết bao nhiêu bức thư và những số tiền từ các nơi xa gần gửi đến, khiến cho chúng tôi càng được thấy rõ lòng sốt-sắng của tất cả quý cụ ông bà anh chị em đã nghĩ đến các em mồ-côi, và chức-vụ chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi thấy rằng đây là một công-việc mà Chúa dùng để nhậi bớt những đau-thương của các gia-dình tội-tớ và con-cái Chúa đã phải làm vào, vì hoàn-cảnh hiện-tại của đất nước.

Rất mong quý cụ ông bà và anh chị em yêu-dấu đã và đang ủng-hộ chúng tôi, từ đây xin thêm lên trong sự cầu-nguyện và cứ ủng-hộ cùng cồ-động thêm cho.

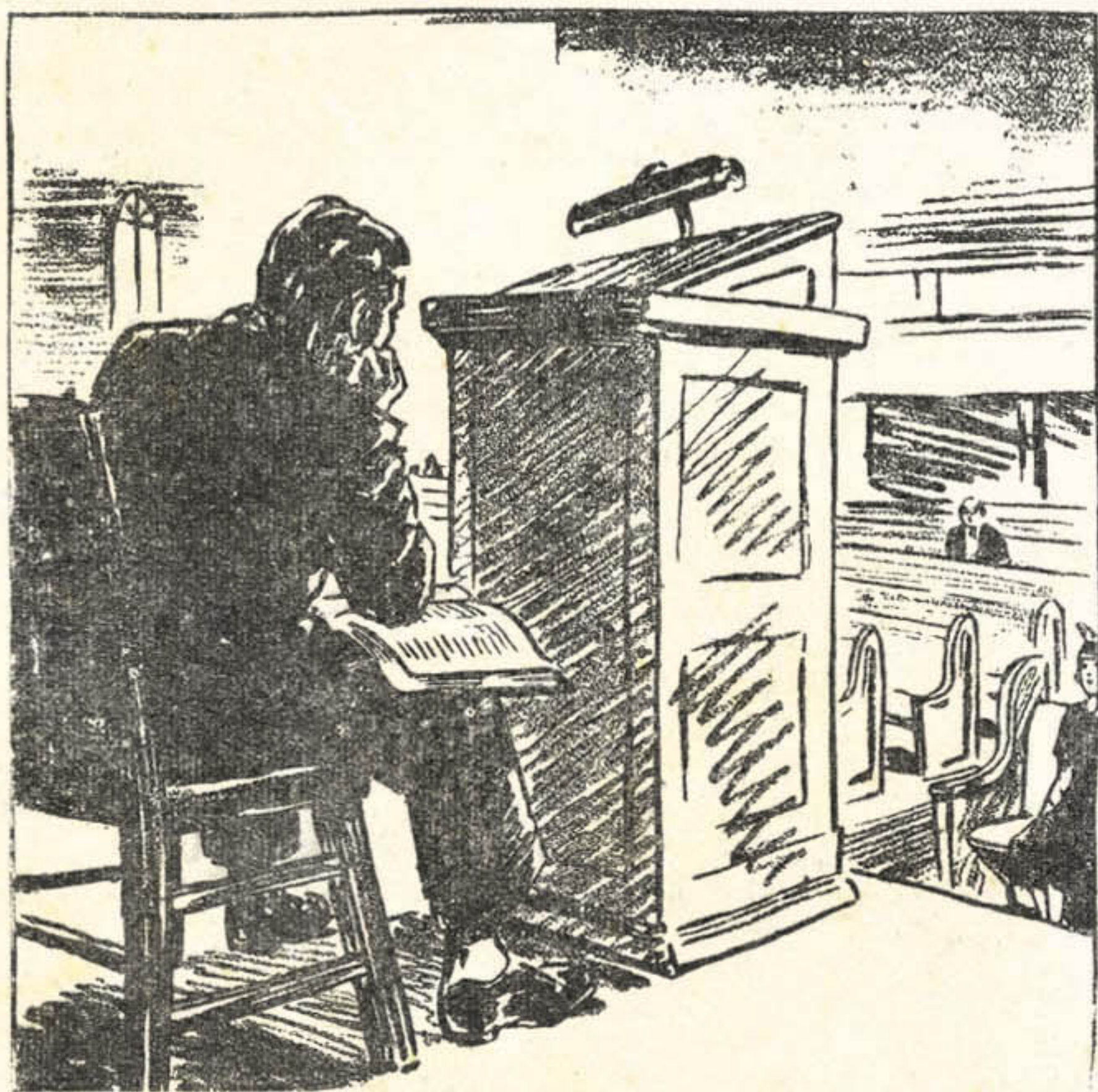
Cũng xin thành-thật kêu gọi tất cả những ông bà anh chị em ở khắp nơi vui lòng chung phần với chúng tôi trong công-việc này thì chắc-chắn rằng Chúa sẽ ban ơn và đem lại nhiều kết-quả vinh-hiễn cho danh Chúa.

Hiện nay rất tiếc vì viện chưa có xây được nhà trường, nên đành phải từ-chối một số đồng người lân-cận, hoặc tại thành phố Nha-trang gửi con đến học, như buổi sáng nay (14/4/54), có 5 gia-dình đem con đến xin học mà chúng tôi không thể nhận vì thiếu chỗ.

Tinh-thần ủng-hộ của quý cụ ông bà anh chị em đã nâng-dỡ chức-vụ chúng tôi rất nhiều, và đã làm cho các

(Coi tiếp trang 37)

THẾ NÀO CHO GIẢNG-ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐÔNG-ĐẢO?



chức-vụ của bạn, cao-quý thay. Những ý-nghĩ sáng-suốt ấy, thật đáng kính phục. Nhưng có một điều cốt-yếu, không khó-khăn gì lắm, mà các bạn ít khi để ý đến ấy là NHI-ĐỒNG.

Các bạn sẽ hết ngạc-nhiên khi nghe qua, câu-chuyện này :

« Một ngày kia, ông Moody sau khi đi giảng về, có một số người sốt-sắng đến hỏi thăm ông kết-quả của buổi nhóm được bao người tin Chúa? Ông Moody đáp cách vui-vẻ : Có vài người thôi !

Lắm khi ngồi trên tòa-giảng, bạn buồn rầu nhìn xuống đám thính-giả quá ít-oi ; sự lo-lắng làm cho bạn tự hỏi lòng mình : « Tại sao thế ? » Bạn cố tìm hết những duyên-do, lý-cớ đã ngăn-trở sự thành-công do công-lao khó-nhọc của mình. Và bạn suy-nghĩ miên-man :

Hay là ta thử vận-dộng dời giảng-đường lại ngay trung-tâm-diểm thành-phố, cất lại cho thật đồ-sộ, nguy-nga.

Ta phải để nhiều thì-giờ, cố dùng tài-trí của mình soạn một bài giảng thật công-phu, giảng một cách hùng-hồn và cảm-dộng. Chắc thính-giả nghe phải tin theo Chúa.

— Ta sẽ cố huấn-luyện cho các bậc lão-thành, những người kinh-nghiệm, dạy cho họ thật nhiều về lẽ đạo để họ có thể đi làm chứng khắp nơi nhất định là giảng-đường sẽ hết chỗ chen chân, và v.v.....

Các bạn ơi, lòng kính Chúa, yêu người, sự tận-tâm, hăng-hái trong

Thưa ông vài người là bao nhiêu? Ông thần-nhiên đáp : HAI người RUỒI.

Mọi người đều phì cười, có người hỏi :

— Thưa ông, sao lại 2 người 1/2? À tôi hiểu rồi : HAI người RUỒI là 2 người lớn và một em bé chứ gì?

— Các ông bà lắm to. HAI người RUỒI là hai em bé và một người lớn. Họ nhìn ông ngạc-nhiên, nhưng ông tiếp :

— Vì người lớn chỉ còn có một nửa đời mình để hầu-việc Chúa, còn các em NHI-ĐỒNG thì có trọn cả đời cho Ngài dùng ».

À ra thế thì NHI-ĐỒNG là rường-cột, là tương-lai của Hội-thánh, quan-hệ đến hậu-vận Hội-thánh thế ư? Vâng thưa các bạn đúng thế !

Một Hội-thánh chưa có TRƯỜNG CHÚA NHẬT cho các em là một Hội-thánh sắp suy-dôi. Một Hội-thánh

chưa có lớp Thứ Năm dạy cho các NHI-ĐỒNG, đừng mong gì được đồng-dúc.

BÍ-QUYẾT làm cho giảng-đường được đồng-đạo, ấy là :

— Phải có TRƯỜNG CHÚA- NHẬT.

— Phải có LỚP DẠY NHI-ĐỒNG,

— Phải tìm-kiếm những linh-hồn Nhi-đồng lạc-mất. Nếu chúng không đến, bôn-phận các



Không có giảng-đường, Phao-lô đi ra bờ sông là nơi có người vui lòng nghe ông. Bạn hãy đi làm như vậy !

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH (Tiếp theo trang 32)

on-phước lớn-lao của một cuộc đời ở trong Chúa Jêsus - Christ, tác-giả Thi-thiên đã viết :

« Người nào ở nơi kin-đảo của Đấng Chí-cao, sẽ hằng được ở dưới bóng của Đấng Toàn-năng. Tôi nói về Đức Giê-hô-va rằng : Ngài là nơi nương-náu tôi và là đồn-lũy tôi ; cũng là Đức Chúa Trời tôi, tôi tin-cậy nơi Ngài. Ngài sẽ giải-cứ người khỏi bầy chim và khỏi dịch-lệ độc-hại. Ngài sẽ lấy lòng Ngài mà che-chở người, và dưới cánh Ngài, người sẽ được nương-náu mình..... »

Thưa quý độc-giả, ngày nay tiếng báo nguy càng ngày càng cấp-tắc. Vì chẳng bao lâu, thật chẳng bao lâu nữa, thì Đấng phải đến sẽ đến ; hoặc ngày mà quý-vị phải đi con đường chung của cả thế-gian để bước vào cõi đời đời đã gần lắm rồi. Vậy quý-vị đừng để cho cảnh phù-hoa quyến-rũ mình mà hứa-hẹn mai kia một nợ, song hãy kịp quăng gánh tội-khiên, quay về cùng Chúa. Kia, tiếng khuyên mời của Ngài vẫn vang-động : « Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ. Kẻ đến cùng ta, thì ta

bạn phải đến với chúng đừng bỏ mất cơ-hội vì LINH-HỒN các NHI-ĐỒNG thật quý-hóa lắm thay !!!

— M. S. Giáo-sĩ J. Funé.

không bỏ ra ngoài đầu ». Ngài là thiên-phụ từ-ái, vạn niên bất-biến, đương giảng tay ra để đón-tiếp những con hoang-dàng biết ăn-năn tự-hối.

Hỡi độc-giả yêu-quí ! Nếu muốn tránh khỏi sự hối-tiếc đời đời đến nỗi sẽ đắm ngực, nghiêng rặng, chắc lưỡi, lắc đầu trong ngày thanh-nộ của Đức Chúa Trời sắp hiện ra nay mai, thì ngay bây giờ, là khi dịp-tiện hãy còn, thời-kỳ ân-diễn chưa chấm dứt, quý-vị hãy mau vàng tiếng gọi thiết-tha của Chúa mà trở lại cùng Ngài, để quý-vị tìm được nơi an-nghỉ cho linh-hồn mình như gà con trong cánh mẹ.

Muốn thiết hết lòng,

— Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.

TIN-TỨC CÔ NHI-VIỆN

(Tiếp theo trang 39)

em tại đây vui và vững-lâm sống trong những ngày qua, cũng đã đem lại sự vinh-hiến cho danh Chúa thế nào, thì hi-vọng rằng trong những công-việc Chúa sắp mở-mang thêm cho viện sẽ được quý cụ ông bà anh chị em sẵn lòng tán-trợ và cầu-nguyện luôn, thì chắc-chắn rằng sẽ gặt hái được nhiều bông trái tươi-đẹp cho Chúa vậy.

— Ban quản-trị.

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LY: ÔNG JEAN FUNÉ
